

Số: 184/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 12 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh**  
**năm 2020 của tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**  
**KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 179/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, giải pháp thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh Đồng Nai 5 năm 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 13569/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2020 của tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại tổ và tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2020 của tỉnh Đồng Nai tại Tờ trình số 13569/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh (bao gồm cả nội dung đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019), cụ thể như sau:

**1. Mục tiêu**

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đột phá; tái cơ cấu kinh tế và các ngành, lĩnh vực. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh; quyết liệt thực hiện các dự án, công trình trọng điểm; tăng cường huy động các nguồn lực, xây dựng các khu vực động lực phát triển du lịch và các dịch vụ phục vụ du lịch; tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Chủ động tích cực hội nhập quốc tế. Cùng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

## 2. Các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội, môi trường và quốc phòng - an ninh

### a) Các chỉ tiêu kinh tế (6 chỉ tiêu)

- Tổng sản phẩm trên địa bàn - GRDP tăng 8-9% so với năm 2019.
- GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành) đạt khoảng 5.300 USD (tương đương khoảng 124 triệu đồng/người).
- Kim ngạch xuất khẩu tăng 10% - 11% so với năm 2019.
- Tổng vốn đầu tư phát triển huy động toàn xã hội năm 2020 khoảng 90.000 - 91.000 tỷ đồng, chiếm khoảng 23,2% GRDP.
- Hoàn thành và đưa vào sử dụng 456 căn nhà ở xã hội.
- Tổng thu ngân sách đạt dự toán được giao.

### b) Các chỉ tiêu xã hội (13 chỉ tiêu)

- Phần đầu trong năm 2020, toàn tỉnh có 5-7 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2020 còn 1,0%.
- Giữ tỷ lệ lao động không có việc làm khu vực đô thị ở mức 2,4%.
- Phần đầu giảm 0,19% tỷ lệ hộ nghèo (tương ứng 1.500 hộ nghèo); giảm 0,25% tỷ lệ hộ cận nghèo (tương ứng 2.000 hộ cận nghèo) theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 82%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 65%; tỷ lệ tuyển sinh đào tạo từ trung cấp nghề trở lên trên tổng số người được tuyển sinh trong năm đạt 25%.

- Số bác sỹ trên 1 vạn dân là 8,5 bác sỹ; số giường bệnh trên 1 vạn dân đạt 30 giường.

- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cân nặng theo độ tuổi giảm còn 8%.
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng chiều cao theo độ tuổi giảm còn 22,5%.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 90,7%.
- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội 55%, tham gia bảo hiểm thất nghiệp là 47%.

- Đạt trên 95% ấp, khu phố và trên 98% hộ gia đình đạt danh hiệu ấp, khu phố và hộ gia đình văn hóa; 100% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa (riêng doanh nghiệp đạt 72%).

- Tỷ lệ dân cư sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn QC02, trong đó: tỷ lệ dân cư nội thành, nội thị trên 90%, dân cư nông thôn là 80%.

- Phần đầu tỷ lệ cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập là 7,5%; tỷ lệ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện là 12,5%, trong đó: tỷ lệ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng là 8,2%, tỷ lệ cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy là 4,3%.

### c) Các chỉ tiêu về môi trường (3 chỉ tiêu)

- Thu gom và xử lý 100% chất thải y tế; 100% chất thải nguy hại; 100% chất thải công nghiệp không nguy hại; 100% chất thải rắn sinh hoạt, trong đó đảm bảo tỷ lệ chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt khoảng 15%.

- 100% các khu công nghiệp đang hoạt động trên địa bàn có trạm xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn môi trường; 100% khu công nghiệp có nước thải ổn định được lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động.

- Giữ độ che phủ cây xanh đạt 52%; ổn định tỷ lệ che phủ của rừng đạt 29,76%.

d) Các chỉ tiêu về quốc phòng, trật tự xã hội (6 chỉ tiêu)

- Hoàn thành chỉ tiêu giao quân do Quân Khu giao.

- Giảm ít nhất 3% số vụ tội phạm hình sự (trừ tội phạm ma túy).

- Phát hiện và xử lý tội phạm ma túy tăng từ 5% trở lên.

- Giảm từ 5% trở lên số vụ, số người chết, bị thương do tai nạn giao thông.

- Phân đấu xử lý từ 90% trở lên tin báo, tố giác tội phạm; đạt tỷ lệ điều tra, khám phá các loại án từ 75% trở lên, tỷ lệ điều tra các vụ án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng từ 95% trở lên.

- Tổ chức thi hành án dân sự xong trên tổng số án có điều kiện thi hành; giảm số án thi hành chuyên kỳ sau, phân đấu hoàn thành chỉ tiêu giao theo Quyết định giao của Tổng Cục thi hành án dân sự.

3. Các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

a) Về phát triển kinh tế

- Phân đấu hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ vào năm 2020 và của cả giai đoạn 2016-2020. Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần; tập trung đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo đúng định hướng của tỉnh, ưu tiên phát triển ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chủ lực.

- Thực hiện lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo quy định của Luật quy hoạch để làm căn cứ lập Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công cho giai đoạn tiếp theo. Tập trung rà soát, triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, nhất là về thủ tục hành chính, quy định pháp lý trong các lĩnh vực quy hoạch, đầu tư, xây dựng, đất đai,...; huy động hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương thực hiện dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

- Thực hiện đồng nhất các giải pháp thu ngân sách, phân đấu hoàn thành chỉ tiêu dự toán được giao; tập trung chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; có chính sách nuôi dưỡng nguồn thu để phát triển. Thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng, chú trọng các lĩnh vực sản xuất, nhất là các lĩnh vực ưu tiên; kiểm soát chặt chẽ tín dụng, hạn chế tín dụng đen.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phát triển thị trường trong nước gắn với bảo đảm cân đối cung cầu, nhất là đối với các mặt hàng thiết yếu. Ưu tiên phát triển những ngành dịch vụ có lợi thế, có giá trị gia tăng cao như dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe; tài chính, ngân hàng; hàng hải, logistics;.. Thực hiện tốt kết nối các phương thức vận

tài, ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý, điều hành, giảm chi phí logistics,...

- Chú trọng phát triển bền vững nguồn hàng xuất khẩu, vận dụng phù hợp pháp luật trong nước và các quy định, cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO để bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp và người dân trong nước. Tận dụng tối đa các lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đem lại, trong đó có Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA).

- Đẩy mạnh các giải pháp phát triển nhà ở xã hội tại khu vực đô thị, nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; thực hiện có hiệu quả các chính sách khuyến khích phát triển nhà cho thuê, nhà ở cho người có thu nhập thấp; kiểm soát chặt chẽ việc quy hoạch và khai thác, sử dụng hiệu quả quỹ đất đô thị dành để phát triển nhà ở xã hội. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các địa phương trong việc thực hiện các chương trình về nhà ở.

- Tập trung hoàn thành các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Đẩy mạnh đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất nông, lâm, thủy sản; phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ, xuất khẩu phù hợp với điều kiện địa phương, sản phẩm, ngành hàng và nhu cầu thị trường; nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh và khả năng tiếp cận thị trường cho sản phẩm từ khu vực nông thôn, thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm có lợi thế. Chủ động phòng, chống thiên tai, kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đã được phê duyệt.

#### b) Về phát triển văn hóa - xã hội

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Tăng cường công tác giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động.

- Quan tâm chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em; làm tốt công tác bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội. Tích cực triển khai thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết Trung ương, Tỉnh ủy về cải cách chính sách tiền lương, chính sách bảo hiểm xã hội.

- Chủ động phòng chống dịch bệnh, tăng cường các hoạt động nâng cao sức khoẻ nhân dân; nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng sự hài lòng của người dân.

- Thúc đẩy xã hội hóa trên các lĩnh vực y tế, giáo dục, dạy nghề, văn hóa, thể thao; tăng cường cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện có hiệu quả các nội dung của Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; chuẩn bị các điều kiện để triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội. Đẩy mạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo, tập trung khắc phục những hạn chế, bất cập trong

dạy và học, thi cử; chú trọng xây dựng văn hóa học đường, trang bị kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương. Tiếp tục rà soát, xử lý hiệu quả vấn đề thừa, thiếu giáo viên cục bộ. Tập trung thực hiện có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề; gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

- Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa dân tộc. Chú trọng đầu tư, phát triển hạ tầng du lịch và các dự án phục vụ du lịch. Nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hóa; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Thực hiện tốt các chính sách quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, giáo dục xây dựng và gìn giữ văn hóa trong nhân dân. Phát triển thể dục, thể thao cho mọi người và thể thao thành tích cao, chuyên nghiệp.

c) Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Chủ động phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; kịp thời, ứng phó, khắc phục hiệu quả các sự cố, thiên tai và cứu nạn, cứu hộ, di dời dân cư khỏi vùng thiên tai, sạt lở đất, lũ quét, ổn định đời sống dân cư; phòng, chống sạt lở bờ sông, suối, kè sông, kè suối ở những vị trí xung yếu.

Kiểm soát chặt chẽ môi trường tại khu, cụm công nghiệp và việc nhập khẩu phế liệu. Tăng cường điều phối, giám sát, giải quyết các vấn đề liên vùng, liên ngành trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên (nhất là tài nguyên nước), bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Có biện pháp phù hợp để tích tụ, tập trung đất đai phục vụ thu hút đầu tư vào sản xuất nông nghiệp.

Xử lý nghiêm cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; kiểm soát chặt chẽ cơ sở tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và các nguồn xả thải; tập trung xử lý rác thải đô thị, nông thôn, nhân rộng mô hình xử lý rác thải hiệu quả, bền vững. Đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ đầu tư công nghệ xử lý chất thải sinh hoạt, đảm bảo đến năm 2020, đạt tỷ lệ chôn lấp khoảng 15%. Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

d) Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường thanh tra, kiểm tra, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực và xử lý nghiêm các vi phạm. Kiên quyết xử lý, khắc phục tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực và trên toàn xã hội; trước hết là trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Tăng cường kiểm tra, rà soát,

giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm. Nghiêm túc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

đ) Xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, xây dựng, hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật; xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp

Tiếp tục thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương. Tổ chức thực hiện tốt xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Thực hiện sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức; sắp xếp, bố trí số cán bộ, công chức cấp xã dôi dư; ổn định đời sống của nhân dân địa phương bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập, giải thể, điều chỉnh địa giới hành chính một số đơn vị cấp xã và thành lập thành phố Long Khánh; về điều chỉnh địa giới hành chính và thành lập một số đơn vị hành chính đô thị cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai.

Đẩy mạnh cải cách, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp; nâng cao chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; tăng cường quản lý nhà nước kết hợp với phát huy vai trò tự quản của các hội nghề nghiệp trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, bảo đảm hoạt động của các tổ chức nề nếp, theo đúng quy định của pháp luật; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính tư pháp. Tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp, phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự.

Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính và sử dụng có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại các sở, ngành và địa phương, kết nối công thông tin một cửa tỉnh; tập trung nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Thực hiện có hiệu quả đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết Trung ương và Chương trình hành động của Chính phủ, Tỉnh ủy.

e) Về quốc phòng, an ninh và công tác đối ngoại

Tiếp tục củng cố tiềm lực, quốc phòng an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn kết chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân, diễn tập khu vực phòng thủ. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chú trọng vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước; bảo vệ vững chắc chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng, an ninh mạng, các sự kiện chính trị, ngày lễ lớn, hội nghị, các mục tiêu trọng điểm về an ninh quốc gia. Tạo chuyển biến tích

cực, rõ nét về trật tự, an toàn xã hội; từng bước đẩy lùi, làm giảm các điều kiện nảy sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật; tập trung đấu tranh với các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm hình sự liên quan đến "tín dụng đen", cho vay lãi nặng, tội phạm ma túy, tội phạm công nghệ cao...Giảm thiểu tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông; tăng cường công tác phòng, chống cháy nổ.

Tiếp tục đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, tập trung tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng và đa dạng hóa thị trường, thu hút các nguồn vốn, công nghệ và du lịch. Triển khai đồng bộ công tác ngoại giao văn hóa, thông tin đối ngoại.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, định kỳ có đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên vận động các tổ chức, nhân dân cùng giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư nguyện vọng và kiến nghị của nhân dân đến các cơ quan chức năng theo đúng quy định pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 06 tháng 12 năm 2019.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A + B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra VB. QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, PTH.



**Nguyễn Phú Cường**

Số: 13569/TT-UBND

Đồng Nai, ngày 21 tháng 11 năm 2019

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị thông qua Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2020 của tỉnh Đồng Nai**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.

KINH TẾ XÃ HỘI QUỐC PHÒNG AN NINH ĐẾN	Số:.....
	Ngày: 15/5/20
	Chuyên: 21/11/19
	Lưu Hồ Sơ:.....

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh xin trình Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc đề nghị thông qua Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2020 của tỉnh Đồng Nai như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

Năm 2020 là năm có ý nghĩa quan trọng, năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X; Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh 05 năm 2016 - 2020. Bên cạnh những điều kiện thuận lợi; tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh cũng đối mặt với những khó khăn và thách thức, đó là: Hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của tỉnh; thiên tai, dịch bệnh vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống dân cư; tiến độ thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước còn chậm; nhiều vấn đề xã hội chưa được giải quyết triệt để dẫn đến tình trạng khiếu kiện đông người.

Do vậy, việc thông qua Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2020 của tỉnh Đồng Nai, là cơ sở để UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kế hoạch kinh tế - xã hội của tỉnh.

UBND tỉnh đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2019 như sau:

**1. Lĩnh vực kinh tế:**

- Tổng sản phẩm trên địa bàn - GRDP (theo giá so sánh 2010) tăng 8,03%, đạt mục tiêu Nghị quyết (mục tiêu Nghị quyết 8-9% so với năm 2018); GRDP bình quân đầu người đạt 4.810 USD (mục tiêu Nghị quyết 4.510 - 4.600 USD).

- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 8,7%, trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,62%.

- Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản tăng 2,7%, trong đó: Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 2,6% (trồng trọt tăng 1,57%; chăn nuôi tăng 3,21%); giá trị sản xuất lâm nghiệp tăng 2,63%; giá trị sản xuất thủy sản tăng 4,69% so cùng kỳ.



- Tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ đạt 173,6 ngàn tỷ đồng, tăng 11,7% so cùng kỳ và đạt kế hoạch năm.

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn dự ước đạt dự toán giao. Công tác chi ngân sách được thực hiện theo đúng quy định; tập trung chi cho đầu tư phát triển, chi an sinh xã hội, phúc lợi xã hội.

- Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội năm 2019 đạt khoảng trên 91.335 tỷ đồng, đạt kế hoạch, tương đương so cùng kỳ.

- Thu hút đầu tư trong nước dự ước là 34.000 tỷ đồng, đạt 340% kế hoạch năm, tăng 23,6% so cùng kỳ; Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) 1.450 triệu USD, đạt 145% so kế hoạch năm, bằng 75,7% so cùng kỳ.

- Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới ước đạt 3.850 doanh nghiệp, tăng 9,4% so với cùng kỳ, tổng vốn đăng ký ước đạt 34.000 tỷ đồng.

- Kim ngạch xuất khẩu của tỉnh ước đạt 19,7 tỷ USD, tăng 7,1% so cùng kỳ, không đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra (mục tiêu Nghị quyết tăng 10-12%); kim ngạch nhập khẩu năm 2019 ước đạt 16,5 tỷ USD, tăng 2,1% so cùng kỳ. Mức suất siêu khoảng 3,2 tỷ USD.

- Các hoạt động dịch vụ du lịch ở các khu du lịch, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh tiếp tục cải tạo cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng dịch vụ để thu hút du khách đến tham quan, vui chơi giải trí. Bên cạnh đó, việc đầu tư khai thác các tour du lịch mới trên địa bàn cũng được các doanh nghiệp quan tâm đầu tư

- Việc chi trả tại các Quỹ tín dụng nhân dân đang kiểm soát đặc biệt: Đến thời điểm 30/10/2019, đã thực hiện chi trả 05 đợt tại 05 QTDND Thái Bình, Tân Tiến, Thanh Bình, Dầu Giây, Quảng Tiến (QTDND Quảng Tiến hiện tại đã chi trả xong đợt 5 cho khách hàng kể từ ngày 04/9/2019) một khách hàng mỗi đợt chi trả tối đa là 100 triệu đồng. Kết quả đã chi trả hết cho 1.472/3.031 người = 48,56% số người; số tiền 462/1.463,927 tỷ đồng = 31,57% số tiền. Riêng đối với Quỹ tín dụng nhân dân Gia Kiệm hiện tại Ngân hàng Techcombank đã thống nhất chủ trương tham gia xử lý; số tiền phải chi trả cho khách hàng 30,12 tỷ đồng /91 khách hàng. Ngày 04/10/2019, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản số 735/NHNN-TTGSNH về phương án xử lý Quỹ tín dụng nhân dân Gia Kiệm.

- Tỉnh đã tăng cường chỉ đạo ngành tài nguyên, xây dựng và các địa phương thực hiện tốt công tác quản lý đất đai và xây dựng, đặc biệt công tác phối hợp thực hiện các nội dung (thu hồi hồi đất, điều tra, khảo sát, kiểm đếm...) liên quan đến việc triển khai thực hiện Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành. Xem xét, ban hành Quyết định phân cấp đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, đôn đốc các khu xử lý chất thải thực hiện xây dựng các công trình, hạng mục xử lý chất thải theo tiến độ cam kết.

- Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn quốc gia (QC02) đạt 75%, vượt mục tiêu Nghị quyết đề ra.

- Thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới: Dự kiến trong năm 2019, có thêm 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, vượt mục tiêu Nghị quyết đề ra (mục tiêu Nghị quyết 5-7 xã). Lũy kế đến 31/10/2019, tỉnh Đồng Nai

có 133/133 (100%) xã đạt chuẩn nông thôn mới; 31 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, chiếm tỷ lệ 23,3% tổng số xã xây dựng nông thôn mới; Có 11/11 đơn vị cấp huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nông thôn mới, chiếm 100% tổng số đơn vị cấp huyện. Đặc biệt trong năm 2019, tỉnh Đồng Nai vinh dự được Thủ tướng Chính phủ công nhận là tỉnh hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới năm 2019.

## **2. Lĩnh vực văn hóa – xã hội:**

Các lĩnh vực văn hóa xã hội, chính sách, an sinh xã hội tiếp tục được triển khai đồng bộ, trong năm 2019 giải quyết việc làm cho khoảng 80.000 lượt người, đạt 100% kế hoạch năm; hoàn thành và đưa vào sử dụng 140 căn nhà ở xã hội, vượt kế hoạch; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 87,1%.

Công tác chuẩn bị Kỳ thi THPT Quốc gia năm 2018-2019 được tổ chức thành công, an toàn đúng quy chế với khoảng 27.700 thí sinh đăng ký dự thi. Tổ chức Hội nghị tổng kết năm học 2018-2019 và triển khai nhiệm vụ năm học 2019-2020 ở các cấp học THCS và THPT.

Ngành Y tế tích cực chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh, nhất là các bệnh thường gặp lúc giao mùa: Sốt xuất huyết, tay chân miệng, sởi, các loại cúm và các bệnh mới nổi có thể xâm nhập vào Việt Nam. Các trung tâm Y tế tăng cường giám sát, kịp thời phát hiện, đề ra các giải pháp phòng chống dịch bệnh nhất là sốt xuất huyết, bệnh chân tay miệng.

Tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các sở, ban ngành và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện tháng hành động an toàn vệ sinh thực phẩm.

Tổ chức thành công Lễ công bố các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập, giải thể, điều chỉnh địa giới hành một số đơn vị cấp xã và thành lập thành phố Long Khánh; điều chỉnh địa giới hành chính và thành lập một số đơn vị hành chính đô thị cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai

Công tác tư pháp, thanh tra, tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng ngày càng đi vào nề nếp.

Công tác quốc phòng an ninh bảo đảm giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tỉnh đã hoàn thành chỉ tiêu giao quân, chọn và gọi công dân nhập ngũ đạt chỉ tiêu ở 3 cấp (tỉnh, huyện, xã); tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Đồng Nai 2019.

## **3. Kết quả thực hiện các mục tiêu Nghị quyết của HĐND tỉnh:**

Trong 28 chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai năm 2019 theo Nghị quyết 136/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng Nhân dân tỉnh, dự kiến:

- 05 chỉ tiêu chủ yếu và thành phần vượt, gồm:

+ Chỉ tiêu hoàn thành và đưa vào sử dụng 140 căn nhà ở xã hội năm 2019 (mục tiêu Nghị quyết 126 căn).

+ Chỉ tiêu số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2019 là 10 xã (mục tiêu Nghị quyết 5-7 xã).

+ Chỉ tiêu thành phần tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn QC02 năm 2019 là 75% (mục tiêu Nghị quyết 73%).

+ Chỉ tiêu thành phần tỷ lệ cai nghiện ma túy tập trung năm 2019 đạt 13,39% (mục tiêu Nghị quyết 7,5%); Tỷ lệ cai nghiện ma túy tại cộng đồng và cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện năm 2019 đạt 13,77% (mục tiêu Nghị quyết 12,5%); trong đó: *tỷ lệ cai nghiện ma túy tại cộng đồng đạt 8,2%, tỷ lệ cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy đạt 5,7%*. Nguyên nhân vượt do áp dụng các biện pháp cai nghiện phù hợp, đặc biệt là tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện tốt công tác tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; tạo điều kiện cho các cơ sở cai nghiện ma túy dân lập tổ chức tốt công tác tiếp nhận, quản lý người nghiện ma túy vào cai nghiện tự nguyện. Đồng thời, UBND tỉnh tổ chức tốt công tác tiếp nhận, quản lý người nghiện ma túy sau khi chấp hành xong quyết định cai nghiện bắt buộc trở về địa phương để hỗ trợ, tạo điều kiện cho người nghiện ma túy học nghề, tìm kiếm việc làm, ổn định cuộc sống.

+ Chỉ tiêu thành phần tỷ lệ doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa năm 2019 dự kiến đạt 75% (Mục tiêu nghị quyết đạt 72%).

- 23 chỉ tiêu đạt so với mục tiêu Nghị quyết đề ra.

- Dự kiến 06 chỉ tiêu không đạt (trong đó có 3 chỉ tiêu thành phần) là: Chỉ tiêu Xuất khẩu; Chỉ tiêu tỷ lệ dân cư thành thị sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn QC02; chỉ tiêu tỷ lệ cơ quan đơn vị đạt chuẩn văn hóa, Chỉ tiêu giảm số vụ tội phạm hình sự; Chỉ tiêu phát hiện và xử lý tội phạm ma túy; Chỉ tiêu xử lý tin báo, tố giác tội phạm.

+ Kim ngạch xuất khẩu tăng 7,1% (mục tiêu Nghị quyết là 10-12%). Nguyên nhân không đạt, do ảnh hưởng của một số mặt hàng nông sản xuất khẩu truyền thống giá thế giới giảm như: Hạt điều, tiêu, cà phê, cao su... và ảnh hưởng chiến tranh thương mại Mỹ Trung đã ảnh hưởng đến thị trường xuất khẩu.

+ Chỉ tiêu thành phần Tỷ lệ cơ quan đơn vị đạt chuẩn văn hóa là 98% (mục tiêu Nghị quyết là 100%), do: trên địa bàn tỉnh còn một số cơ quan, đơn vị xảy ra tình trạng có cán bộ công chức bị kỷ luật, khiển trách,... không đạt tiêu chuẩn để công nhận danh hiệu cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL (không xét danh hiệu "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa" đối với cơ quan, đơn vị có người bị xử lý kỷ luật, vi phạm pháp luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, có người khiếu kiện vượt cấp, trái pháp luật).

+ Chỉ tiêu thành phần Tỷ lệ dân cư thành thị sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn QC02 là 88,8% (mục tiêu Nghị quyết là trên 99,3%), không đạt mục tiêu Nghị quyết, do việc thay đổi địa giới hành chính theo các Nghị quyết UBTWQH về việc " thành lập, giải thể, điều chỉnh địa giới hành chính một số đơn vị cấp xã và thành lập thành phố Long Khánh; điều chỉnh địa giới hành chính và thành lập một số đơn vị hành chính đô thị cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai", dẫn đến phạm vi

tính toán tỷ lệ dân cư thành thị sử dụng nước sạch thay đổi, cụ thể (tăng thêm 11 phường).

+ Chỉ tiêu số vụ tội phạm hình sự (trừ tội phạm ma túy) tăng 3,6%, không đạt mục tiêu Nghị quyết (Mục tiêu Nghị quyết giảm 5-7%), nguyên nhân không đạt do việc gia tăng dân số (dân số đến lưu trú và làm việc trên địa bàn tỉnh) đã tạo áp lực gia tăng tội phạm ngày càng lớn; Hoạt động phạm tội ngày càng tinh vi, nguy hiểm, manh động và có yếu tố nước ngoài; tội phạm công nghệ cao đang đặt ra nhiều thách thức; tội phạm liên quan đến “tín dụng đen” diễn biến rất phức tạp. Trong khi công tác phòng ngừa xã hội, hạn chế các điều kiện nảy sinh tội phạm chưa thật sự hiệu quả, sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể còn hạn chế.

+ Chỉ tiêu phát hiện và xử lý tội phạm ma túy giảm 8,76%, không đạt mục tiêu Nghị quyết (Mục tiêu Nghị quyết tăng 5-10%), nguyên nhân không đạt do trong năm 2019, lực lượng Cảnh sát ma túy tập trung đánh mạnh các hành vi mua ma túy từ Tp Hồ Chí Minh về Đồng Nai bán kiếm lời và sử dụng; tăng cường kiểm tra phát hiện, xử lý các hành vi sử dụng ma túy tại các quán bar, karaoke, khách sạn. Bên cạnh đó, công tác quản lý cai nghiện tại gia đình, cộng đồng được tổ chức thực hiện tốt; người nghiện ma túy sau khi chấp hành xong quyết định cai nghiện bắt buộc trở về địa phương được hỗ trợ, tạo điều kiện học nghề, tìm kiếm việc làm, ổn định cuộc sống, hạn chế tái nghiện. Qua đó các hành vi sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy giảm so với cùng kỳ (sử dụng giảm 42 vụ, mua bán giảm 14 vụ).

+ Chỉ tiêu thành phần, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm đạt 79,51%, không đạt mục tiêu Nghị quyết (mục tiêu Nghị quyết là 90%). Nguyên nhân không đạt do, cùng một nội dung nhưng rất nhiều người dân vừa gửi Công an cấp cơ sở, vừa gửi lên cấp trên, gửi đến nhiều địa chỉ khác nhau, thậm chí đến các cơ quan Đảng, Nhà nước. Sau đó, các cơ quan tiếp nhận lại chuyển về cơ quan Công an có thẩm quyền để xử lý, dẫn đến tình trạng trùng đơn, mất rất nhiều thời gian để phân loại, tổ chức xác minh, xử lý đơn. Bên cạnh đó, do áp lực về thời gian và khối lượng công việc quá tải, Điều tra viên còn thiếu. Có nhiều nguồn tin, vụ việc có tính chất phức tạp liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhiều đối tượng, nhưng quy định thời gian phân loại nguồn tin là 24h nên rất khó khăn cho việc xác định thẩm quyền xác minh, giải quyết nguồn tin về tội phạm. Công tác ủy thác điều tra, xác minh lý lịch, tiền án tiền sự, yêu cầu phối hợp điều tra với các ngành chuyên môn... còn kéo dài, dẫn đến nhiều vụ việc phải gia hạn, tạm

*(phụ lục đính kèm)*

#### **4. Đánh giá chung:**

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2019 trên địa bàn tỉnh tiếp tục chuyển biến tích cực, các ngành, lĩnh vực chủ yếu tiếp tục tăng trưởng tốt: dịch vụ du lịch được quan tâm phát triển; môi trường kinh doanh tiếp tục được cải thiện, số doanh nghiệp thành lập mới và số dự án đầu tư thuộc khu vực trong nước tăng. Hoạt động thông tin, tuyên truyền, văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch diễn ra sôi động, phong phú. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo đảm an toàn

thực phẩm được tăng cường. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác đối ngoại được chú trọng triển khai.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh còn nhiều khó khăn, thách thức cụ thể:

- Kim ngạch xuất khẩu tăng chậm, nguyên nhân do ảnh hưởng của một số mặt hàng nông sản xuất khẩu truyền thống giá thế giới giảm như: Hạt điều, tiêu, cà phê, cao su... và ảnh hưởng chiến tranh thương mại Mỹ Trung đã ảnh hưởng đến thị trường xuất khẩu.

- Giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp, do chủ đầu tư chưa quyết liệt trong việc yêu cầu các nhà thầu thi công đảm bảo đúng tiến độ thi công; công tác thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng các địa phương triển khai còn chậm gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện của dự án.

- Những tháng đầu năm 2019 nắng nóng kéo dài nên ảnh hưởng đến việc gieo trồng, cũng như sinh trưởng của cây trồng vụ Đông xuân; dịch bệnh trên đàn vật nuôi tuy được kiểm soát, nhưng dịch tả lợn Châu Phi đã xâm nhập vào các địa phương trong tỉnh; tình trạng ô nhiễm nguồn nước dẫn đến cá chết hàng loạt trên Sông La Ngà vào đầu mùa mưa tiếp tục tái diễn.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định, chế độ, chính sách về pháp luật lao động, an toàn vệ sinh lao động đã được thực hiện thường xuyên, tuy nhiên các chủ doanh nghiệp trên địa bàn chưa triển khai thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về an toàn vệ sinh lao động cho người lao động.

- Nguy cơ bùng phát các dịch bệnh nguy hiểm, số người mắc bệnh cao như: sốt xuất huyết, sởi do điều kiện vệ sinh môi trường nói chung và điều kiện về nhà ở, vệ sinh của các hộ gia đình ở khu vực nông thôn, khu dân cư nghèo, khu nhà trọ của công nhân...còn thấp và tình hình biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp.

- Việc rà soát, xử lý giải quyết các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh tiến độ xử lý vẫn còn chậm.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT.**

### **1. Mục đích.**

Nhằm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, giải pháp thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh Đồng Nai 05 năm 2016-2020. Đồng thời làm cơ sở cho công tác quản lý, điều hành của UBND tỉnh trong năm 2020, và là cơ sở để cơ quan, tổ chức và nhân dân cùng giám sát việc thực hiện có hiệu quả Nghị quyết.

### **2. Quan điểm chỉ đạo.**

Căn cứ Thông báo số 747/TB-HĐND ngày 25/10/2019 của HĐND tỉnh về Thông báo kết quả Hội nghị thống nhất các nội dung trình tại kỳ họp thứ 12- kỳ họp bất thường và kỳ họp thường lệ cuối năm 2019 của HĐND tỉnh khóa IX. Nhằm đảm bảo về thời gian, cũng như các nội dung được phân công tại kỳ họp nêu trên, UBND tỉnh hoàn chỉnh báo cáo, tờ trình và dự thảo Nghị quyết về Kế

hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2020 của tỉnh Đồng Nai, trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT.**

Dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2020 của tỉnh Đồng Nai được xây dựng trên cơ sở tổ chức đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019; được tổ chức lấy ý kiến các thành viên UBND tỉnh, các sở ban ngành và địa phương; đồng thời đảm bảo thực hiện tuân thủ các quy định của Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT.**

#### **1. Bố cục**

Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2020 của tỉnh Đồng Nai gồm 2 Điều, bố cục cụ thể như sau:

Điều 1 “**Thông nhất Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2020 của tỉnh Đồng Nai tại Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ...tháng 11 năm 2019 của UBND tỉnh (bao gồm cả nội dung đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019)**”.

Điều 2 “**Tổ chức thực hiện**” quy định trách nhiệm của các Sở, ban ngành và các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và quy định thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết.

#### **2. Nội dung cơ bản**

##### **a) Mục tiêu**

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đột phá; tái cơ cấu kinh tế và các ngành, lĩnh vực. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh; quyết liệt thực hiện các dự án, công trình trọng điểm; tăng cường huy động các nguồn lực xây dựng các khu vực động lực phát triển du lịch và các dịch vụ phục vụ du lịch; tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Chủ động tích cực hội nhập quốc tế. Củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

##### **b) Các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội, môi trường và quốc phòng - an ninh**

- Các chỉ tiêu kinh tế (6 chỉ tiêu)

+ Tổng sản phẩm trên địa bàn - GRDP tăng 8-9% so với năm 2019.

+ GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành) đạt khoảng 5.300 USD (tương đương khoảng 124 triệu đồng/người).

- + Kim ngạch xuất khẩu tăng 10% - 11% so với năm 2019.
- + Tổng vốn đầu tư phát triển huy động toàn xã hội năm 2020 khoảng 90.000 – 91.000 tỷ đồng, chiếm khoảng 23,2% GRDP.
- + Hoàn thành và đưa vào sử dụng 456 căn nhà ở xã hội.
- + Tổng thu ngân sách đạt dự toán được giao.
- Các chỉ tiêu xã hội (13 chỉ tiêu)
- + Phần đầu trong năm 2020, toàn tỉnh có 5-7 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.
- + Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2020 còn 1,0 %.
- + Giữ tỷ lệ lao động không có việc làm khu vực đô thị ở mức 2,4%.
- + Phần đầu giảm 0,19% tỷ lệ hộ nghèo (tương ứng 1.500 hộ nghèo); giảm 0,25% tỷ lệ hộ cận nghèo (tương ứng 2.000 hộ cận nghèo) theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều.
- + Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 82%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 65%; Tỷ lệ tuyển sinh đào tạo từ trung cấp nghề trở lên trên tổng số người được tuyển sinh trong năm đạt 25%.
- + Số Bác sỹ trên 1 vạn dân là 8,5 Bác sỹ; Số giường bệnh trên 1 vạn dân đạt 30 giường.
- + Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cân nặng theo độ tuổi giảm còn 8%.
- + Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng chiều cao theo độ tuổi giảm còn 22,5%.
- + Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 90,7%.
- + Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội 55%; Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp là 47%.
- + Đạt trên 95% ấp, khu phố; trên 98% hộ gia đình đạt danh hiệu ấp, khu phố, hộ gia đình văn hóa và 100% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa (riêng doanh nghiệp đạt 72%).
- + Tỷ lệ dân cư sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn QC02, trong đó: tỷ lệ dân cư nội thành, nội thị trên 90%, dân cư nông thôn là 80%.
- + Phần đầu tỷ lệ cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập là 7,5%; tỷ lệ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện là 12,5%, trong đó: tỷ lệ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng đạt 8,2%, tỷ lệ cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy là 4,3%.
- Các chỉ tiêu về môi trường (3 chỉ tiêu)
- + Thu gom và xử lý 100% chất thải y tế; 100% chất thải nguy hại; 100% chất thải công nghiệp không nguy hại; 100% chất thải rắn sinh hoạt, trong đó đảm bảo tỷ lệ chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt dưới 15%.
- + 100% các khu công nghiệp đang hoạt động trên địa bàn có trạm xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn môi trường; 100% khu công nghiệp có nước thải ổn định được lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động.

+ Giữ độ che phủ cây xanh đạt 52%; ổn định tỷ lệ che phủ của rừng đạt 29,76%.

- Các chỉ tiêu về quốc phòng, trật tự xã hội (6 chỉ tiêu)

+ Hoàn thành chỉ tiêu giao quân do Quân Khu giao.

+ Giảm ít nhất 3% số vụ tội phạm hình sự (trừ tội phạm ma túy)

+ Phát hiện và xử lý tội phạm ma túy nhiều hơn 5%.

+ Giảm từ 5-10% số vụ, số người chết, bị thương do tai nạn giao thông.

+ Phần đầu xử lý 90% trở lên tin báo, tố giác tội phạm; đạt tỷ lệ điều tra, khám phá các loại án từ 75% trở lên, tỷ lệ điều tra các vụ án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng từ 95% trở lên.

+ Tổ chức thi hành án dân sự xong trên tổng số án có điều kiện thi hành; Giảm số án thi hành chuyển kỳ sau: phần đầu hoàn thành chỉ tiêu giao theo Quyết định giao của Tổng Cục thi hành án dân sự.

(Phụ lục đính kèm)

### **c) Các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các mục tiêu trên.**

#### **- Về phát triển kinh tế:**

Thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng, chú trọng các lĩnh vực sản xuất, nhất là các lĩnh vực ưu tiên. Kiểm soát chặt chẽ tín dụng, hạn chế tín dụng đen. Điều hành ngân sách chặt chẽ, kỷ luật, kỷ cương. Tập trung chống thất thu, chuyển giá, trốn lậu thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; có chính sách nuôi dưỡng nguồn thu để phát triển.

Thực hiện lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo quy định của Luật Quy hoạch để làm căn cứ lập Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công cho giai đoạn tiếp theo. Tập trung rà soát, triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, nhất là về thủ tục hành chính, quy định pháp lý trong các lĩnh vực quy hoạch, đầu tư, xây dựng, đất đai,...; Huy động hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh, các dự án kết nối vùng trọng điểm phía nam; dự án Cảng hàng không Quốc tế Long Thành.

Đẩy mạnh đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất nông, lâm, thủy sản; phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ, xuất khẩu phù hợp với điều kiện địa phương, sản phẩm, ngành hàng và nhu cầu thị trường; Nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh và khả năng tiếp cận thị trường cho sản phẩm từ khu vực nông thôn, thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm có lợi thế. Chủ động phòng, chống thiên tai, kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đã được phê duyệt. Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, trong đó tập trung hoàn thành các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

Tập trung đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo đúng định hướng của tỉnh, ưu tiên phát triển ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chủ lực.



Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phát triển thị trường trong nước gắn với bảo đảm cân đối cung cầu, nhất là đối với các mặt hàng thiết yếu. Ưu tiên phát triển những ngành dịch vụ có lợi thế, có giá trị gia tăng cao như dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe; tài chính, ngân hàng; hàng hải, logistics;... Chú trọng đầu tư phát triển hạ tầng du lịch và các dịch vụ phục vụ du lịch; thực hiện tốt kết nối các phương thức vận tải, ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý, điều hành, giảm chi phí logistics,...

Chú trọng phát triển bền vững nguồn hàng xuất khẩu, vận dụng phù hợp pháp luật trong nước và các quy định, cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO để bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp và người dân trong nước. Tận dụng tối đa các lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đem lại, trong đó có Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA).

Tập trung hoàn thành cơ cấu lại ba lĩnh vực trọng tâm gồm: cơ cấu lại đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước và các tổ chức tín dụng.

Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính và sử dụng có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại các Sở, ngành và địa phương, kết nối công thông tin một cửa tỉnh; tập trung nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho doanh nghiệp, nhất là những dịch vụ có số lượng hồ sơ phát sinh lớn.

Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, hợp tác xã; thực hiện có hiệu quả đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết Trung ương và Chương trình hành động của Chính phủ, Tỉnh ủy.

#### **- Về phát triển văn hóa - xã hội**

Tiếp tục thực hiện đầy đủ, hiệu quả chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, ưu tiên nguồn lực phát triển các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn. Tăng cường công tác giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động.

Quan tâm chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, thanh thiếu niên, phụ nữ; làm tốt công tác bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội. Tích cực triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết Trung ương, Tỉnh ủy về cải cách chính sách tiền lương, chính sách bảo hiểm xã hội.

Đẩy mạnh các giải pháp phát triển nhà ở xã hội tại khu vực đô thị, nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; thực hiện có hiệu quả các chính sách khuyến khích phát triển nhà cho thuê, nhà ở cho người có thu nhập thấp; kiểm soát chặt chẽ việc quy hoạch và khai thác, sử dụng hiệu quả quỹ đất đô thị dành để phát triển nhà ở xã hội. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các địa phương trong việc thực hiện các chương trình về nhà ở.

Chủ động phòng chống dịch bệnh, tăng cường các hoạt động nâng cao sức khỏe; nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng sự hài lòng của người dân. Đổi mới đào tạo nhân lực y tế. Thúc

đẩy xã hội hóa, hợp tác công tư trong y tế, tạo điều kiện để y tế tư nhân phát triển, tăng cường cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Thực hiện có hiệu quả các nội dung của Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; chuẩn bị các điều kiện để triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội. Đẩy mạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo, tập trung khắc phục những hạn chế, bất cập trong dạy và học, thi cử; tăng cường an ninh, an toàn trong trường, lớp học; chú trọng xây dựng văn hóa học đường, trang bị kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương. Tiếp tục rà soát, xử lý hiệu quả vấn đề thừa, thiếu giáo viên cục bộ. Tập trung thực hiện có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, ưu tiên phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể và văn hóa dân tộc, dân tộc thiểu số. Nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hóa; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Thực hiện tốt các chính sách quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, giáo dục xây dựng và gìn giữ văn hóa trong nhân dân. Phát triển thể dục, thể thao cho mọi người và thể thao thành tích cao, chuyên nghiệp; chú trọng phát triển thể dục thể thao cơ sở.

**- Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.**

Xử lý nghiêm cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng; kiểm soát chặt chẽ cơ sở tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và các nguồn xả thải; tập trung xử lý rác thải đô thị, nông thôn, nhân rộng mô hình xử lý rác thải hiệu quả, bền vững. Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

Kiểm soát chặt chẽ môi trường tại khu, cụm công nghiệp và việc nhập khẩu phế liệu. Tăng cường điều phối, giám sát, giải quyết các vấn đề liên vùng, liên ngành trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên (nhất là tài nguyên nước), bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Có biện pháp phù hợp để tích tụ, tập trung đất đai phục vụ thu hút đầu tư vào sản xuất nông nghiệp.

Chủ động phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; kịp thời, ứng phó, khắc phục hiệu quả các sự cố, thiên tai và cứu nạn, cứu hộ, di dời dân cư khỏi vùng thiên tai, sạt lở đất, lũ quét, ổn định đời sống dân cư; phòng, chống sạt lở bờ sông, suối, kè sông, kè suối ở những vị trí xung yếu.

**- Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.**

Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh

tiêu cực và xử lý nghiêm các vi phạm. Kiên quyết xử lý, khắc phục tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực và trên toàn xã hội; trước hết là trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Tăng cường kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm. Nghiêm túc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

**- Xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, xây dựng, hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật; xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp.**

Tiếp tục thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW. Tổ chức thực hiện tốt Xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Thực hiện sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức; sắp xếp, bố trí số cán bộ, công chức cấp xã dồi dào; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn tỉnh theo tinh thần Nghị quyết Ủy ban Thường vụ Quốc hội, về thành lập, giải thể, điều chỉnh địa giới hành một số đơn vị cấp xã và thành lập thành phố Long Khánh; về điều chỉnh địa giới hành chính và thành lập một số đơn vị hành chính đô thị cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai.

Đẩy mạnh cải cách, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp; nâng cao chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; tăng cường quản lý nhà nước kết hợp với phát huy vai trò tự quản của các hội nghề nghiệp trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, bảo đảm hoạt động của các tổ chức này nề nếp, theo đúng quy định của pháp luật; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính tư pháp. Tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự.

**- Về quốc phòng, an ninh và công tác đối ngoại**

Tiếp tục củng cố tiềm lực, quốc phòng an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn kết chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân, diễn tập khu vực phòng thủ. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chú trọng vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước; Bảo vệ vững chắc chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng, an ninh mạng, các sự kiện chính trị, ngày lễ lớn, hội nghị, các mục tiêu trọng điểm về an ninh quốc gia. Tạo chuyển biến tích

cực, rõ nét về trật tự, an toàn xã hội; từng bước đẩy lùi, làm giảm các điều kiện nảy sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật; tập trung đấu tranh với các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm hình sự liên quan đến "tín dụng đen", cho vay lãi nặng, tội phạm ma túy, tội phạm công nghệ cao...; giảm thiểu tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông; tăng cường công tác phòng, chống cháy nổ.

Tiếp tục đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, tập trung tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng và đa dạng hóa thị trường, thu hút các nguồn vốn, công nghệ và du lịch. Triển khai đồng bộ công tác ngoại giao văn hóa, thông tin đối ngoại. Tiếp tục chú trọng và phát huy tiềm năng người Việt Nam ở nước ngoài.

Trên đây là Tờ trình của UBND tỉnh về Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2020 của tỉnh Đồng Nai, xin kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Tài liệu gửi kèm theo:*

1. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an - an ninh năm 2019; kế hoạch năm 2020 của tỉnh Đồng Nai;

2. Tờ trình đề nghị thông qua Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2020 của tỉnh Đồng Nai;

3. Dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2020 của tỉnh Đồng Nai).

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UB.MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Giám đốc các Sở, Ban ngành;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố;
- Chánh - phó VP UBT;
- Lưu: VT, các phòng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Cao Tiên Dũng**

Số: /NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng 12 năm 2019

## **DỰ THẢO**

### **NGHỊ QUYẾT**

**Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh  
năm 2020 của tỉnh Đồng Nai**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 179/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, giải pháp thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh Đồng Nai 5 năm 2016-2020;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày .../11/2019 của UBND tỉnh về việc đề nghị thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2020 của tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND tỉnh tại tổ và tại kỳ họp,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2020 của tỉnh Đồng Nai tại Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng 11 năm 2019 của UBND tỉnh (bao gồm cả nội dung đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019), cụ thể như sau:

#### **1. Mục tiêu:**

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đột phá; tái cơ cấu kinh tế và các ngành, lĩnh vực. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh; quyết liệt thực hiện các dự án, công trình trọng điểm; tăng cường huy động các nguồn lực xây dựng các khu vực động lực phát triển du lịch và các dịch vụ phục vụ du lịch; tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Chủ động tích cực hội nhập quốc tế. Củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

## 2. Các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội, môi trường và quốc phòng – an ninh

### a) Các chỉ tiêu kinh tế (6 chỉ tiêu)

- Tổng sản phẩm trên địa bàn - GRDP tăng 8-9% so với năm 2019.
- GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành) đạt khoảng 5.300 USD (tương đương khoảng 124 triệu đồng/người).
- Kim ngạch xuất khẩu tăng 10% - 11% so với năm 2019.
- Tổng vốn đầu tư phát triển huy động toàn xã hội năm 2020 khoảng 90.000 – 91.000 tỷ đồng, chiếm khoảng 23,2% GRDP.
- Hoàn thành và đưa vào sử dụng 456 căn nhà ở xã hội.
- Tổng thu ngân sách đạt dự toán được giao.

### b) Các chỉ tiêu xã hội (13 chỉ tiêu)

- Phần đầu trong năm 2020, toàn tỉnh có 5-7 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2020 còn 1,0 %.
- Giữ tỷ lệ lao động không có việc làm khu vực đô thị ở mức 2,4%.
- Phần đầu giảm 0,19% tỷ lệ hộ nghèo (tương ứng 1.500 hộ nghèo); giảm 0,25% tỷ lệ hộ cận nghèo (tương ứng 2.000 hộ cận nghèo) theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 82%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 65%; Tỷ lệ tuyển sinh đào tạo từ trung cấp nghề trở lên trên tổng số người được tuyển sinh trong năm đạt 25%.
- Số Bác sỹ trên 1 vạn dân là 8,5 Bác sỹ; Số giường bệnh trên 1 vạn dân đạt 30 giường.
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cân nặng theo độ tuổi giảm còn 8%.
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng chiều cao theo độ tuổi giảm còn 22,5%.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 90,7%.
- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội 55%; Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp là 47%.
- Đạt trên 95% ấp, khu phố; trên 98% hộ gia đình đạt danh hiệu ấp, khu phố, hộ gia đình văn hóa và 100% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa (riêng doanh nghiệp đạt 72%).

- Tỷ lệ dân cư sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn QC02, trong đó: tỷ lệ dân cư nội thành, nội thị trên 90%, dân cư nông thôn là 80%.

- Phần đầu tỷ lệ cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập là 7,5%; tỷ lệ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện là 12,5%, trong đó: tỷ lệ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng đạt 8,2%, tỷ lệ cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy là 4,3%.

### c) Các chỉ tiêu về môi trường (3 chỉ tiêu)

- Thu gom và xử lý 100% chất thải y tế; 100% chất thải nguy hại; 100% chất thải công nghiệp không nguy hại; 100% chất thải rắn sinh hoạt, trong đó đảm bảo tỷ lệ chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt dưới 15%.

- 100% các khu công nghiệp đang hoạt động trên địa bàn có trạm xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn môi trường; 100% khu công nghiệp có nước thải ổn định được lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động.

- Giữ độ che phủ cây xanh đạt 52%; ổn định tỷ lệ che phủ của rừng đạt 29,76%.

d) Các chỉ tiêu về quốc phòng, trật tự xã hội (6 chỉ tiêu)

- Hoàn thành chỉ tiêu giao quân do Quân Khu giao.

- Giảm ít nhất 3% số vụ tội phạm hình sự (trừ tội phạm ma túy).

- Phát hiện và xử lý tội phạm ma túy nhiều hơn 5%.

- Giảm từ 5-10% số vụ, số người chết, bị thương do tai nạn giao thông.

- Phấn đấu xử lý 90% trở lên tin báo, tố giác tội phạm; đạt tỷ lệ điều tra, khám phá các loại án từ 75% trở lên, tỷ lệ điều tra các vụ án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng từ 95% trở lên.

- Tổ chức thi hành án dân sự xong trên tổng số án có điều kiện thi hành; Giảm số án thi hành chuyên kỳ sau: phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu giao theo Quyết định giao của Tổng Cục thi hành án dân sự.

3. Các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện.

a) Về phát triển kinh tế:

- Thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng, chú trọng các lĩnh vực sản xuất, nhất là các lĩnh vực ưu tiên. Kiểm soát chặt chẽ tín dụng, hạn chế tín dụng đen. Điều hành ngân sách chặt chẽ, kỷ luật, kỷ cương. Tập trung chống thất thu, chuyển giá, trốn lậu thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; có chính sách nuôi dưỡng nguồn thu để phát triển.

- Thực hiện lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo quy định của Luật Quy hoạch để làm căn cứ lập Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công cho giai đoạn tiếp theo. Tập trung rà soát, triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, nhất là về thủ tục hành chính, quy định pháp lý trong các lĩnh vực quy hoạch, đầu tư, xây dựng, đất đai,...; Huy động hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh, các dự án kết nối vùng trọng điểm phía nam; dự án Cảng hàng không Quốc tế Long Thành.

Đẩy mạnh đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất nông, lâm, thủy sản; phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ, xuất khẩu phù hợp với điều kiện địa phương, sản phẩm, ngành hàng và nhu cầu thị trường; Nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh và khả năng tiếp cận thị trường cho sản phẩm từ khu vực nông thôn, thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm có lợi thế. Chủ động phòng, chống thiên tai, kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đã được phê duyệt. Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, trong đó tập trung hoàn thành các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

Tập trung đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo đúng định hướng của tỉnh, ưu tiên phát triển ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chủ lực.

Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phát triển thị trường trong nước gắn với bảo đảm cân đối cung cầu, nhất là đối với các mặt hàng thiết yếu. Ưu tiên phát triển những ngành dịch vụ có lợi thế, có giá trị gia tăng cao như dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe; tài chính, ngân hàng; hàng hải, logistics;... Chú trọng đầu tư phát triển hạ tầng du lịch và các dịch vụ phục vụ du lịch; thực hiện tốt kết nối các phương thức vận tải, ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý, điều hành; giảm chi phí logistics,...

Chú trọng phát triển bền vững nguồn hàng xuất khẩu, vận dụng phù hợp pháp luật trong nước và các quy định, cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO để bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp và người dân trong nước. Tận dụng tối đa các lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đem lại, trong đó có Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA).

Tập trung hoàn thành cơ cấu lại ba lĩnh vực trọng tâm gồm: cơ cấu lại đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước và các tổ chức tín dụng.

Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính và sử dụng có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại các Sở, ngành và địa phương, kết nối công thông tin một cửa tỉnh; tập trung nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho doanh nghiệp, nhất là những dịch vụ có số lượng hồ sơ phát sinh lớn.

Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, hợp tác xã; thực hiện có hiệu quả đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết Trung ương và Chương trình hành động của Chính phủ, Tỉnh ủy.

#### b) Về phát triển văn hóa - xã hội:

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ, hiệu quả chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, ưu tiên nguồn lực phát triển các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn. Tăng cường công tác giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động.

- Quan tâm chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, thanh thiếu niên, phụ nữ; làm tốt công tác bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội. Tích cực triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết Trung ương, Tỉnh ủy về cải cách chính sách tiền lương, chính sách bảo hiểm xã hội.

- Đẩy mạnh các giải pháp phát triển nhà ở xã hội tại khu vực đô thị, nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; thực hiện có hiệu quả các chính sách khuyến khích phát triển nhà cho thuê, nhà ở cho người có thu nhập thấp; kiểm soát chặt chẽ việc quy hoạch và khai thác, sử dụng hiệu quả quỹ đất đô thị dành để phát triển nhà ở xã hội. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các địa phương trong việc thực hiện các chương trình về nhà ở.

- Chủ động phòng chống dịch bệnh, tăng cường các hoạt động nâng cao sức khỏe; nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng sự hài lòng của người dân. Đổi mới đào tạo nhân lực y tế. Thúc đẩy xã



hội hóa, hợp tác công tư trong y tế, tạo điều kiện để y tế tư nhân phát triển, tăng cường cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện có hiệu quả các nội dung của Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; chuẩn bị các điều kiện để triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội. Đẩy mạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo, tập trung khắc phục những hạn chế, bất cập trong dạy và học, thi cử; tăng cường an ninh, an toàn trong trường, lớp học; chú trọng xây dựng văn hóa học đường, trang bị kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương. Tiếp tục rà soát, xử lý hiệu quả vấn đề thừa, thiếu giáo viên cục bộ. Tập trung thực hiện có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, ưu tiên phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

- Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể và văn hóa dân tộc, dân tộc thiểu số. Nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hóa; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Thực hiện tốt các chính sách quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, giáo dục xây dựng và gìn giữ văn hóa trong nhân dân. Phát triển thể dục, thể thao cho mọi người và thể thao thành tích cao, chuyên nghiệp; chú trọng phát triển thể dục thể thao cơ sở.

c) Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu:

Xử lý nghiêm cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng; kiểm soát chặt chẽ cơ sở tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và các nguồn xả thải; tập trung xử lý rác thải đô thị, nông thôn, nhân rộng mô hình xử lý rác thải hiệu quả, bền vững. Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

Kiểm soát chặt chẽ môi trường tại khu, cụm công nghiệp và việc nhập khẩu phế liệu. Tăng cường điều phối, giám sát, giải quyết các vấn đề liên vùng, liên ngành trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên (nhất là tài nguyên nước), bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Có biện pháp phù hợp để tích tụ, tập trung đất đai phục vụ thu hút đầu tư vào sản xuất nông nghiệp.

Chủ động phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; kịp thời, ứng phó, khắc phục hiệu quả các sự cố, thiên tai và cứu nạn, cứu hộ, di dời dân cư khỏi vùng thiên tai, sạt lở đất, lũ quét, ổn định đời sống dân cư; phòng, chống sạt lở bờ sông, suối, kè sông, kè suối ở những vị trí xung yếu.

d) Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực và xử lý nghiêm các vi phạm. Kiên quyết xử lý, khắc phục tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác

thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực và trên toàn xã hội; trước hết là trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Tăng cường kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm. Nghiêm túc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

đ) Xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, xây dựng, hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật; xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Tiếp tục thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW. Tổ chức thực hiện tốt Xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Thực hiện sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức; sắp xếp, bố trí số cán bộ, công chức cấp xã dồi dào; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn tỉnh theo tinh thần Nghị quyết Ủy ban Thường vụ Quốc hội, về thành lập, giải thể, điều chỉnh địa giới hành một số đơn vị cấp xã và thành lập thành phố Long Khánh; về điều chỉnh địa giới hành chính và thành lập một số đơn vị hành chính đô thị cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai.

Đẩy mạnh cải cách, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp; nâng cao chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; tăng cường quản lý nhà nước kết hợp với phát huy vai trò tự quản của các hội nghề nghiệp trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, bảo đảm hoạt động của các tổ chức này nề nếp, theo đúng quy định của pháp luật; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính tư pháp. Tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp, phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự.

e) Về quốc phòng, an ninh và công tác đối ngoại:

Tiếp tục củng cố tiềm lực, quốc phòng an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn kết chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân, diễn tập khu vực phòng thủ. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chú trọng vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước; Bảo vệ vững chắc chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng, an ninh mạng, các sự kiện chính trị, ngày lễ lớn, hội nghị, các mục tiêu trọng điểm về an ninh quốc gia. Tạo chuyển biến tích cực, rõ nét về trật tự, an toàn xã hội; từng bước đẩy lùi, làm giảm các điều kiện nảy sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật; tập trung đấu tranh với các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm hình sự liên quan đến "tín dụng đen", cho vay lãi nặng, tội phạm ma túy, tội

phạm công nghệ cao...; giảm thiểu tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông; tăng cường công tác phòng, chống cháy nổ.

Tiếp tục đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, tập trung tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng và đa dạng hóa thị trường, thu hút các nguồn vốn, công nghệ và du lịch. Triển khai đồng bộ công tác ngoại giao văn hóa, thông tin đối ngoại.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ có đánh giá, kiểm điểm quá trình thực hiện và báo cáo kết quả tại các kỳ họp của Hội đồng Nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên vận động các tổ chức, nhân dân cùng giám sát việc thực hiện Nghị quyết này và phản ánh kịp thời tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của nhân dân đến các cơ quan chức năng theo đúng quy định pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IX, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày.....tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày.....tháng 12 năm 2019./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp; Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch – Đầu tư;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể;
- Các Sở, Ban ngành của tỉnh;
- VKSND tỉnh; Tòa án ND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- Báo Đồng Nai, Báo LĐĐN, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT.

### **CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Phú Cường**

**BÁO CÁO**

**Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019;  
mục tiêu, nhiệm vụ, thực hiện Kế hoạch năm 2020**

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN  
KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2019.**

Năm 2019, là năm bản lề thực hiện và phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X; Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VIII về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh 05 năm (2016 – 2020). Quán triệt Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 17/01/2019 của Tỉnh ủy; Nghị quyết 136/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019 của tỉnh Đồng Nai; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4423/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 về tổ chức triển khai các giải pháp thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019; đồng thời chỉ đạo các Sở ban ngành địa phương, các tổ chức, doanh nghiệp trực thuộc trên địa bàn tỉnh tập trung mọi nguồn lực phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra. Kết quả đạt được như sau:

**I. Kết quả thực hiện các mục tiêu Nghị quyết của HĐND tỉnh**

Trong 28 chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai năm 2019 theo Nghị quyết 136/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng Nhân dân tỉnh, dự kiến:

- 05 chỉ tiêu chủ yếu và thành phần dự kiến vượt, gồm:

+ Chỉ tiêu hoàn thành và đưa vào sử dụng 140 căn năm 2019 (mục tiêu Nghị quyết 126 căn).

+ Chỉ tiêu số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2019 là 10 xã (mục tiêu Nghị quyết 5-7 xã).

+ Chỉ tiêu thành phần tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn QC02 năm 2019 là 75% (mục tiêu Nghị quyết 73%).

+ Chỉ tiêu thành phần tỷ lệ cai nghiện ma túy tập trung năm 2019 đạt 13,39% (mục tiêu Nghị quyết 7,5%); Tỷ lệ cai nghiện ma túy tại cộng đồng và cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện năm 2019 đạt 13,77% (mục tiêu Nghị quyết 12,5%); trong đó: tỷ lệ cai nghiện ma túy tại cộng đồng đạt 8,2%, tỷ lệ cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy đạt 5,8%. Nguyên nhân vượt do áp dụng các biện pháp cai nghiện phù hợp, đặc biệt là tăng cường công tác chỉ đạo,

hướng dẫn các địa phương thực hiện tốt công tác tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; tạo điều kiện cho các cơ sở cai nghiện ma túy dân lập tổ chức tốt công tác tiếp nhận, quản lý người nghiện ma túy vào cai nghiện tự nguyện. Đồng thời, UBND tỉnh tổ chức tốt công tác tiếp nhận, quản lý người nghiện ma túy sau khi chấp hành xong quyết định cai nghiện bắt buộc trở về địa phương để hỗ trợ, tạo điều kiện cho người nghiện ma túy học nghề, tìm kiếm việc làm, ổn định cuộc sống.

+ Chỉ tiêu thành phần tỷ lệ doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa năm 2019 dự kiến đạt 75% (Mục tiêu nghị quyết đạt 72%).

- 23 chỉ tiêu đạt so với mục tiêu Nghị quyết đề ra.

- Dự kiến 06 chỉ tiêu không đạt (trong đó có 3 chỉ tiêu thành phần) là: Chỉ tiêu Xuất khẩu; Chỉ tiêu tỷ lệ dân cư thành thị sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn QC02; chỉ tiêu tỷ lệ cơ quan đơn vị đạt chuẩn văn hóa, Chỉ tiêu giảm số vụ tội phạm hình sự; Chỉ tiêu phát hiện và xử lý tội phạm ma túy; Chỉ tiêu xử lý tin báo, tố giác tội phạm.

+ Kim ngạch xuất khẩu tăng 7,1% (mục tiêu Nghị quyết là 10-12%). Nguyên nhân không đạt, do ảnh hưởng của một số mặt hàng nông sản xuất khẩu truyền thống giá thế giới giảm như: Hạt điều, tiêu, cà phê, cao su... và ảnh hưởng chiến tranh thương mại Mỹ Trung đã ảnh hưởng đến thị trường xuất khẩu.

+ Chỉ tiêu thành phần Tỷ lệ cơ quan đơn vị đạt chuẩn văn hóa là 98% (mục tiêu Nghị quyết là 100%), do: trên địa bàn tỉnh còn một số cơ quan, đơn vị xảy ra tình trạng có cán bộ công chức bị kỷ luật, khiển trách,... không đạt tiêu chuẩn để công nhận danh hiệu cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL (không xét danh hiệu "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa" đối với cơ quan, đơn vị có người bị xử lý kỷ luật, vi phạm pháp luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, có người khiếu kiện vượt cấp, trái pháp luật).

+ Chỉ tiêu thành phần Tỷ lệ dân cư thành thị sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn QC02 là 88,8% (mục tiêu Nghị quyết là trên 99,3%), không đạt mục tiêu Nghị quyết, do việc thay đổi địa giới hành chính theo các Nghị quyết UBND tỉnh về việc "thành lập, giải thể, điều chỉnh địa giới hành chính một số đơn vị cấp xã và thành lập thành phố Long Khánh; điều chỉnh địa giới hành chính và thành lập một số đơn vị hành chính đô thị cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai", dẫn đến phạm vi tính toán tỷ lệ dân cư thành thị sử dụng nước sạch thay đổi, cụ thể (tăng thêm 11 phường).

+ Chỉ tiêu số vụ tội phạm hình sự (trừ tội phạm ma túy) tăng 3,6%, không đạt mục tiêu Nghị quyết (Mục tiêu Nghị quyết giảm 5-7%), nguyên nhân không đạt do việc gia tăng dân số (dân số đến lưu trú và làm việc trên địa bàn tỉnh) đã tạo áp lực gia tăng tội phạm ngày càng lớn; Hoạt động phạm tội ngày càng tinh vi, nguy hiểm, manh động và có yếu tố nước ngoài; tội phạm công nghệ cao đang đặt ra nhiều thách thức; tội phạm liên quan đến "tín dụng đen" diễn biến rất phức tạp. Trong khi công tác phòng ngừa xã hội, hạn chế các điều kiện nảy sinh tội phạm chưa thật sự hiệu quả, sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể còn hạn chế.

tra phát hiện, xử lý các hành vi sử dụng ma túy tại các quán bar, karaoke, khách sạn. Bên cạnh đó, công tác quản lý cai nghiện tại gia đình, cộng đồng được tổ chức thực hiện tốt; người nghiện ma túy sau khi chấp hành xong quyết định cai nghiện bắt buộc trở về địa phương được hỗ trợ, tạo điều kiện học nghề, tìm kiếm việc làm, ổn định cuộc sống, hạn chế tái nghiện. Qua đó các hành vi sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy giảm so với cùng kỳ (sử dụng giảm 42 vụ, mua bán giảm 14 vụ).

+ Chỉ tiêu thành phần, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm đạt 79,51%, không đạt mục tiêu Nghị quyết (mục tiêu Nghị quyết là 90%). Nguyên nhân không đạt do, cùng một nội dung nhưng rất nhiều người dân vừa gửi Công an cấp cơ sở, vừa gửi lên cấp trên, gửi đến nhiều địa chỉ khác nhau, thậm chí đến các cơ quan Đảng, Nhà nước. Sau đó, các cơ quan tiếp nhận lại chuyển về cơ quan Công an có thẩm quyền để xử lý, dẫn đến tình trạng trùng đơn, mất rất nhiều thời gian để phân loại, tổ chức xác minh, xử lý đơn. Bên cạnh đó, do áp lực về thời gian và khối lượng công việc quá tải, Điều tra viên còn thiếu. Có nhiều nguồn tin, vụ việc có tính chất phức tạp liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhiều đối tượng, nhưng quy định thời gian phân loại nguồn tin là 24h nên rất khó khăn cho việc xác định thẩm quyền xác minh, giải quyết nguồn tin về tội phạm; Công tác ủy thác điều tra, xác minh lý lịch, tiền án tiền sự, yêu cầu phối hợp điều tra với các ngành chuyên môn... còn kéo dài, dẫn đến nhiều vụ việc phải gia hạn, tạm đình chỉ điều tra vì chưa có kết quả trả lời.

*(Nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm)*

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019:**

### **A. VỀ KINH TẾ:**

#### **1. Sản xuất công nghiệp – xây dựng:**

##### **1.1 Sản xuất công nghiệp:**

###### **a. Chỉ số sản xuất công nghiệp:**

Sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2019, tiếp tục duy trì ổn định và phát triển. Dự ước chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) năm 2019 tăng 8,7% so cùng kỳ. Trong đó: Ngành khai khoáng tăng 5,11%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,62%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước tăng 5,96%; Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước tăng 7,09%. Các ngành sản xuất dự ước tăng khá do sản phẩm tiêu thụ thuận lợi như: sản xuất trang phục may mặc; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan; sản xuất điện tử...

**b. Giá trị sản xuất công nghiệp:** Dự ước giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn năm 2019 (giá so sánh 2010) đạt 6581.800 tỷ đồng, tăng gần 8,8% so năm 2018. Tiếp tục thực hiện chủ trương thu hút các dự án đầu tư nước ngoài và khuyến khích hỗ trợ các thành phần kinh tế trong ngành công nghiệp nên vẫn duy trì được mức tăng của các ngành công nghiệp chủ lực, đặc biệt là khu vực có vốn đầu tư nước ngoài năm 2019 với qui mô sản xuất lớn đã góp phần tăng năng lực sản xuất của ngành công nghiệp. Mặt khác các ngành công nghiệp chủ lực trong khu vực này vẫn đang duy trì được thị trường xuất khẩu, nên sản xuất vẫn tăng khá cao như: ngành sản xuất giày da, may mặc, dệt... Tuy nhiên một số ngành sản xuất năm 2019 gặp khó khăn do sản phẩm tiêu thụ chậm nên dự ước cả năm tăng trưởng thấp so cùng kỳ như: Sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất. Ngành In, sao chép bản ghi

các loại, sản xuất xe có động cơ, sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic. Nguyên nhân do sản phẩm tiêu thụ gặp khó khăn từ đầu năm đến nay nhiều doanh nghiệp sản xuất cầm chừng, một số sản phẩm không sản xuất do đó ảnh hưởng đến chỉ số chung của toàn ngành... Các ngành còn lại có mức tăng trưởng thấp.

### **1.2 Ngành xây dựng:**

Tình hình hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2019 tiếp tục triển khai các dự án công trình, tập trung hoàn thành nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đặc biệt chú trọng việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý trong công tác kiểm tra, giám sát thi công các công trình. Dự ước năm 2019, giá trị sản xuất xây dựng đạt 28.826 tỷ đồng, tăng 8,3% so với cùng kỳ.

Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước và lập lại trật tự, kỷ cương trong quản lý quy hoạch, quản lý đô thị, trật tự xây dựng trên địa bàn theo Chỉ thị số 38-CT/TU ngày 12/9/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Triển khai các Quyết định của Bộ Xây dựng về công nhận Khu vực thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom; Khu vực thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đạt tiêu chí đô thị loại IV.

Chấn chỉnh việc tổ chức triển khai thực hiện các điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; về trách nhiệm đối với quỹ đất 20% để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trong các dự án phát triển nhà ở thương mại trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan và các chủ đầu tư tập trung hoàn thành các dự án nhà ở xã hội theo đúng kế hoạch.

Triển khai Kết luận số 467/KL-TTr ngày 29/10/2018 của Thanh tra Bộ Xây dựng về công tác quản lý, khai thác và sản xuất đá xây dựng, cát xây dựng, gạch nung, ngói nung, vật liệu xây không nung; quản lý, sử dụng vật liệu xây dựng không nung trong các công trình trên địa bàn tỉnh.

Về Chương trình phát triển đô thị mới Nhơn Trạch giai đoạn đến 2020 và giai đoạn 2021-2030: Chỉ đạo Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với UBND huyện Nhơn Trạch rà soát, làm rõ hồ sơ Chương trình để cập nhật các dự án, khu đất đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng nhưng theo quy hoạch chung đô thị Nhơn Trạch thì các dự án khu đất trên lại nằm trong khu vực đất dự trữ.

Tập trung rà soát tiến độ triển khai các công trình thoát nước khắc phục tình trạng ngập nước trên địa bàn thành phố Biên Hòa, đến nay cơ bản đã khắc phục được 84% số điểm ngập úng. Đồng thời, triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn dọc các tuyến sông, suối/rạch, kênh/mương trong mùa mưa bão trên địa bàn tỉnh.

### **2. Sản xuất nông, lâm, thủy sản:**

Sản xuất nông nghiệp những tháng đầu năm 2019 gặp khó khăn do ảnh hưởng thời tiết, nắng nóng kéo dài nên ảnh hưởng đến việc gieo trồng, cũng như sinh trưởng của cây trồng vụ Đông xuân; dịch bệnh trên đàn vật nuôi tuy được kiểm soát, nhưng dịch tả lợn Châu Phi đã xâm nhập vào các địa phương trong tỉnh; tình trạng ô nhiễm nguồn nước dẫn đến cá chết hàng loạt trên Sông La Ngà vào đầu mùa mưa tiếp tục tái diễn. Tuy nhiên, do các ngành chức năng và địa phương tích

cực thực hiện các biện pháp khắc phục kịp thời và đẩy mạnh sản xuất nền sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản của tỉnh vẫn có tăng trưởng, kết quả:

Dự ước giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản (*giá SS 2010*) năm 2019 tăng 2,7%, trong đó: Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 2,6% (trồng trọt tăng 1,57%; chăn nuôi tăng 3,21%); giá trị sản xuất lâm nghiệp tăng 2,63%; giá trị sản xuất thủy sản tăng 4,69% so cùng kỳ.

## **2.1. Sản xuất nông nghiệp:**

### **- Trồng trọt:**

**Năng suất cây trồng chủ yếu:** Năm 2019, các loại cây trồng chủ lực năng suất có tăng nhưng tăng không nhiều so với cùng kỳ như: Lúa đạt 58,75 tạ/ha (-0,27%); Bắp đạt 75,76 tạ/ha (+0,12%); Cà phê đạt 21,25 tạ/ha (+5,9%); Cao su đạt 15,3 tạ/ha (+0,66%); Tiêu đạt 21,25 tạ/ha (+0,47%); Điều đạt 12,56 tạ/ha (+2,53%).

**Sản lượng các loại cây trồng chủ lực:** Ước năm 2019 hầu hết các loại cây trồng chủ lực trên địa bàn tỉnh đạt sản lượng cao hơn cùng kỳ, trong đó sản lượng lúa đạt 349,45 nghìn tấn (+0,2%); bắp 314,86 nghìn tấn (+1,04%); Cà phê 27,068 nghìn tấn (+0,04%); Tiêu 30,57 nghìn tấn (+0,72%); Cao su 44,53 nghìn tấn (+0,013%); Điều 44,55 nghìn tấn (+1,17%).

Về tình hình dịch hại trên cây trồng: do thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh ở cây trồng, chống hạn và ngập lụt nên hầu hết các loại cây trồng mức độ thiệt hại ít, không có diện tích nhiễm nặng ảnh hưởng đến năng suất cây trồng.

**- Chăn nuôi:** Từ đầu năm 2019 đến nay tình hình sản xuất chăn nuôi trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn, từ khi xuất hiện dịch tả heo Châu Phi UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo Ngành nông nghiệp và các địa phương thực hiện các giải pháp nhằm ngăn chặn, hạn chế mức lây lan dịch bệnh. Tuy nhiên, tình hình dịch tả heo Châu phi diễn biến phức tạp, dịch lan rất nhanh, nguy cơ lây nhiễm ở tất cả các địa phương rất cao. Đến ngày 13/11/2019, dịch bệnh đã xảy tại **5.309** hộ chăn nuôi thuộc 136 xã, phường của 11/11 huyện/thành phố, tổ chức tiêu hủy **442.490** con (*chiếm khoảng 7,5% tổng đàn tiêu hủy cả nước*), với tổng trọng lượng tiêu hủy 23.536 tấn. Trong đó, một số địa phương có tổng đàn bị tiêu hủy lớn như: huyện Trảng Bom 80.609 con (chiếm 18,9%), Vĩnh Cửu 74.893 con (chiếm 16,9%), Thống Nhất 97.395 con (chiếm 22%), Long Thành 75.592 con (chiếm 17,1%). Tính đến thời điểm tháng 10/2019 tổng đàn heo khoảng **1,480** triệu con, giảm 35,01% so cùng kỳ và giảm 41% so với thời điểm trước khi có dịch.

Tính đến ngày 13/11/2019, các huyện và thành phố đã hỗ trợ kinh phí cho **3.352** cơ sở chăn nuôi bị thiệt hại do Dịch tả lợn Châu Phi, với tổng kinh phí khoảng **429,8** tỷ đồng, ước tỷ lệ giải ngân đạt khoảng 65% so với tổng kinh phí UBND tỉnh cấp tạm ứng cho địa phương.

Tổng đàn gia cầm là 25,8 triệu con, tăng 14,5% so cùng kỳ, trong đó gà đạt 24,4 triệu con, chiếm 94,3% tổng đàn gia cầm.

## **2.2. Lâm nghiệp:**

Tình hình quản lý lâm phận trên địa bàn ổn định, tỷ lệ che phủ cây xanh được duy trì 56%, trong đó ổn định tỷ lệ che phủ rừng 29,76%. Ngành nông nghiệp phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan công an, tăng cường công tác tuần tra,



kiểm soát nên đã ngăn chặn và xử lý kịp thời các vụ vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng.

Công tác trồng rừng và nuôi dưỡng rừng được các đơn vị lâm nghiệp và các hộ gia đình tập trung gieo ươm cây giống lâm nghiệp đảm bảo hoàn thành theo kế hoạch. Dự ước năm 2019, diện tích rừng trồng mới tập trung đạt 4.015 ha, tăng 1,28%; diện tích rừng trồng được chăm sóc ước đạt 14.320 ha, tăng 7,31% so cùng kỳ.

### **2.3. Về thủy sản:**

Tình hình nuôi trồng thủy sản năm 2019 ổn định, không có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tiếp tục tuyên truyền hướng dẫn ngư dân thực hiện luật thủy sản, nghiêm cấm khai thác thủy sản bằng chất nổ và xung điện. Sản lượng nuôi trồng thủy sản ước đạt 59,25 ngàn tấn, tăng 4,22% so cùng kỳ; sản lượng khai thác thủy sản ước đạt 8,02 ngàn tấn, tăng 2,15% so cùng kỳ.

Việc cá chết hàng loạt trên làng bè La Ngà, huyện Định Quán vào chiều ngày 16/5/2019; Tính đến ngày 20/5/2019, tổng số hộ thiệt hại là 81 hộ với số cá chết khoảng 976,4 tấn. Nguyên nhân dẫn đến cá nuôi bè chết trắng trên sông La Ngà là do thiên tai, lượng mưa lớn vào rạng sáng 16/5/2019 đã khiến cho độc tính trong nước tăng cao khiến cá bị ngộp, sốc dẫn đến việc nổi lên chết hàng loạt.

### **2.4. Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới:**

Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu, Bộ tiêu chí Khu dân cư kiểu mẫu; Tổ chức Lễ Công bố 02 huyện (Tân Phú, Định Quán) đạt chuẩn nông thôn mới và thành phố Biên Hòa hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2018. Ban hành Quyết định công nhận 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: Lang Minh – Xuân Lộc; Xuân Thiện, Quang Trung - Thống Nhất; Tân Bình, Hiếu Liêm – Vĩnh Cửu.

Tỉnh hoàn thành Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Đồng Nai; trình Thường trực Tỉnh ủy Dự thảo Chỉ thị về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị, và đặc biệt trong tháng 10/2019 tỉnh Đồng Nai vinh dự là một trong 2 tỉnh được Thủ tướng Chính phủ công nhận là Tỉnh hoàn thành nhiệm vụ Xây dựng nông thôn mới năm 2019 (*Quyết định số 1423/QĐ-TTg ngày 18/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ*).

Tính đến nay, toàn tỉnh có 133/133 (100%) xã đạt chuẩn nông thôn mới; 31 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, chiếm tỷ lệ 23,3% tổng số xã xây dựng nông thôn mới; Có 11/11 đơn vị cấp huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nông thôn mới, chiếm 100% tổng số đơn vị cấp huyện. Dự ước năm 2019, tỉnh có 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, vượt mục tiêu Nghị quyết (mục tiêu Nghị quyết là 5-7% xã).

**2.5 Về tình hình đầu tư các dự án cấp nước sạch trên địa bàn:** Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước tập trung Ấp 1,2 xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu; hoàn thành hồ sơ Dự án hệ thống cấp nước tập trung xã Lộ 25, huyện Thống Nhất và xã Tà Lài, huyện Tân Phú, đang trình duyệt theo quy định; tổ chức nghiệm thu Dự án hệ

thống cấp nước tập trung xã Phú Điền huyện Tân Phú, xã Trị An huyện Vĩnh Cửu, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc để đưa vào sử dụng; chuẩn bị đầu tư Dự án mở rộng, đầu nối tuyến ống nước sạch sinh hoạt từ các trạm cấp nước do Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tỉnh quản lý. Kết quả, dự ước năm 2019 tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch theo QC02 đạt 75%, vượt mục tiêu Nghị quyết (mục tiêu Nghị quyết là 73%).

### **3. Hoạt động thương mại dịch vụ, xuất nhập khẩu, du lịch:**

#### **3.1 Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng:**

Thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh năm 2019 cơ bản ổn định, lưu thông hàng hóa diễn biến bình thường; hoạt động thương mại dịch vụ trên địa bàn tỉnh tiếp tục được quan tâm đầu tư phát triển. Các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh luôn tìm kiếm, phát triển thị trường, định hướng phát triển và cải tiến quy trình sản xuất, chất lượng mẫu mã sản phẩm; các siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh đã tích cực triển khai các chương trình khuyến mãi, giảm giá hàng hóa. Đồng thời, việc tích cực xúc tiến các hoạt động thương mại, khai thác thị trường nội địa giàu tiềm năng, tham gia hội chợ và các chương trình bình ổn giá những mặt hàng thiết yếu, duy trì tốt những đợt bán hàng bình ổn cùng các phiên chợ phục vụ công nhân lao động tại các khu công nghiệp; chương trình đưa hàng Việt về nông thôn đã góp phần duy trì doanh số bán ra tăng so cùng kỳ

Ước cả năm 2019, tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ đạt 173.613 tỷ đồng, tăng 11,7% so cùng kỳ. Trong đó: Bán lẻ hàng hóa tăng 11,9%; dịch vụ lưu trú, ăn uống tăng 11,64%; Du lịch lữ hành, tăng 10,5%; Dịch vụ khác tăng 10,8%.

#### **3.2 Xuất nhập khẩu hàng hóa:**

##### **- Xuất khẩu:**

Dự ước kim ngạch xuất khẩu năm 2019 trên địa bàn đạt 19.704 triệu USD, tăng 7,1% so cùng kỳ, không đạt mục tiêu Nghị quyết (*mục tiêu Nghị quyết tăng 10-12%*), do ảnh hưởng của một số mặt hàng nông sản xuất khẩu truyền thống giá thế giới giảm như: Hạt điều, tiêu, cà phê, cao su... và ảnh hưởng chiến tranh thương mại Mỹ Trung đã ảnh hưởng đến thị trường xuất khẩu.

Một số hàng xuất khẩu dự kiến tăng so cùng kỳ: hạt điều nhân 332 triệu USD (+1,84%); cao su 68 triệu USD (+47,8%); hàng dệt, may 2.114 triệu USD (+7,5%); Phương tiện vận tải và phụ tùng 991 triệu USD (+14,17%); Máy móc thiết bị và dụng cụ phụ tùng 1.737 triệu USD (+17,36%); giày dép 4.286 triệu USD (+16,21%)... Thị trường xuất khẩu năm 2019, chủ yếu là thị trường truyền thống như: Trung Quốc, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Bỉ, Đức, Nga... tiếp tục phát triển.

**- Nhập khẩu:** Dự ước kim ngạch nhập khẩu năm 2019 đạt 16.486 triệu USD, tăng 2,11% so cùng kỳ. Trong đó: Kinh tế nhà nước đạt 339 triệu USD, tăng 0,89%; kinh tế ngoài nhà nước đạt 872 triệu USD, tăng 1,63%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 15.275 triệu USD, tăng 2,16% so cùng kỳ. Nguyên nhân kim ngạch nhập khẩu tăng thấp là do giá các mặt hàng nông sản giảm mạnh từ 8% đến 34% so cùng kỳ. Mặt khác do xuất khẩu tăng thấp nên nhu cầu nhập khẩu nguyên phụ liệu phục vụ cho sản xuất giảm,

Thị trường nhập khẩu chủ lực là Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Thái Lan, Indonesia...

Như vậy theo dự kiến thì cả năm 2019 Đồng Nai sẽ duy trì mức xuất siêu khoảng 3,2 tỷ USD.

### **3.3 Hoạt động Du lịch:**

UBND tỉnh ban hành quy định quản lý hoạt động du lịch trên địa bàn Đồng Nai. Ban hành Kế hoạch thực hiện “*Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025*” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Các hoạt động của ngành du lịch có những chuyển biến tích cực, có nhiều đổi mới. Tỉnh đã phối hợp tỉnh Lâm Đồng tổ chức khảo sát du lịch tại khu du lịch Suối Mơ (Tân Phú), trạm dừng chân Ca cao Trọng Đức (Định Quán), khu du lịch Vườn Xoài, Văn miếu Trấn Biên và khu du lịch Bửu Long (Biên Hòa) để giới thiệu, nghiên cứu kết nối tuyến du lịch Đồng Nai với Lâm Đồng. Bên cạnh đó, tỉnh tiếp tục duy trì Chương trình “*Điểm hẹn du lịch Đồng Nai*” được phát sóng định kỳ hàng tuần trên Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai, chuyên mục du lịch trên Báo Đồng Nai, Tổng cục Du lịch và trên Đài Tiếng nói Việt Nam.

Các cơ sở vật chất kỹ thuật và chất lượng dịch vụ tiếp tục được các đơn vị quan tâm đầu tư để thu hút du khách đến tham quan, vui chơi giải trí. Dự ước, năm 2019 tổng lượt khách đến tham quan, vui chơi giải trí và lưu trú đạt 4.400.000 lượt người, doanh thu dịch vụ du lịch đạt 1.850 tỷ đồng. So với cùng kỳ 2018, tăng 11,78% số lượt khách và tăng 15,44% về doanh thu.

### **3.4 Hoạt động tài chính - ngân hàng:**

#### **- Hoạt động thu chi ngân sách:**

Thu ngân sách trên địa bàn là 54.431 tỷ đồng, đạt 100% dự toán năm, tăng 9% so cùng kỳ, trong đó: Thu nội địa là 37.331 tỷ đồng, đạt 100% dự toán năm, tăng 14% so cùng kỳ, Thu xuất nhập khẩu là 17.100 tỷ đồng, đạt 100% dự toán năm, bằng 99,3% so với cùng kỳ.

Tổng chi cân đối ngân sách địa phương đạt 22.509 tỷ đồng, đạt 109% so dự toán giao đầu năm, tăng 19% so với cùng kỳ. Trong đó: Chi đầu tư phát triển là 7.490 tỷ đồng, đạt 107% so dự toán đầu năm, tăng 3% so với cùng kỳ; chi thường xuyên 13.515 tỷ đồng, đạt 111% dự toán đầu năm, tăng 17% so với cùng kỳ. Chi thường xuyên cơ bản đáp ứng kịp thời, đầy đủ kinh phí cho hoạt động của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chi ngân sách đúng tiêu chuẩn, định mức và đảm bảo trong dự toán được HĐND tỉnh giao.

#### **- Hoạt động ngân hàng:**

Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có 43 ngân hàng với 58 Chi nhánh ngân hàng và 227 phòng giao dịch trực thuộc; 35 Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND); 04 chi nhánh Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (CEP).

Đến ngày 31/12/2019, tổng vốn huy động trên địa bàn đạt 194.997 tỷ đồng, tăng 14,08% so với cùng kỳ năm 2018; tổng dư nợ cấp tín dụng trên địa bàn ước

đạt 213.885 tỷ đồng, tăng 17,47% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó dư nợ cho vay ước đạt 211.799 tỷ đồng, tăng 16,45% so với cùng kỳ năm 2018. Dư nợ cho vay tăng khá cao do các ngân hàng thương mại trên địa bàn đã tích cực chủ động tăng trưởng tín dụng ngay từ đầu năm, chủ yếu cho vay đối với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và xuất nhập khẩu trên địa bàn.

Việc chi trả tại các Quỹ tín dụng nhân dân đang kiểm soát đặc biệt: Đến thời điểm 30/10/2019, đã thực hiện chi trả 05 đợt tại 05 QTDND Thái Bình, Tân Tiến, Thanh Bình, Dầu Giây, Quảng Tiến (QTDND Quảng Tiến hiện tại đã chi trả xong đợt 5 cho khách hàng kể từ ngày 04/9/2019) một khách hàng mỗi đợt chi trả tối đa là 100 triệu đồng. Kết quả đã chi trả hết cho 1.472/3.031 người = 48,56% số người; số tiền 462/1.463,927 tỷ đồng = 31,57% số tiền. Riêng đối với Quỹ tín dụng nhân dân Gia Kiệm hiện tại Ngân hàng Techcombank đã thống nhất chủ trương tham gia xử lý; số tiền phải chi trả cho khách hàng 30,12 tỷ đồng /91 khách hàng. Ngày 04/10/2019, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản số 735/NHNN-TTGSNH về phương án xử lý Quỹ tín dụng nhân dân Gia Kiệm.

### **3.5 Lĩnh vực Bưu chính – viễn thông, công nghệ thông tin:**

Thường xuyên chỉ đạo doanh nghiệp bưu chính viễn thông trên địa bàn tỉnh tăng cường thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức và kỹ năng về phòng chống thiên tai, đảm bảo an toàn an ninh thông tin trong dịp lễ, tết. Thực hiện ngầm hóa hệ thống mạng cáp tại 02 tuyến đường trên địa bàn thành phố Biên Hòa, xác định 42 km các tuyến đường thực hiện chỉnh trang ngoại vi năm 2019.

Năm 2019 doanh thu bưu chính, viễn thông ước đạt 6.463.885 tỷ đồng; trên địa bàn tỉnh có khoảng 3.500.000 thuê bao điện thoại, đạt mật độ khoảng 115 thuê bao/100 dân; Khoảng 2.800.000 thuê bao Internet (trong đó thuê bao di động băng rộng đạt gần 2.350.000 thuê bao), đạt mật độ khoảng 80 thuê bao/100 dân.

Triển khai hoàn thành Đề án "Nâng cao hiệu quả hoạt động điểm bưu điện văn hóa xã phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai 2019". Xây dựng quy trình thực hiện tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Triển khai việc khai thác, sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

### **4. Lĩnh vực giao thông- vận tải:**

Tăng cường công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong mùa mưa, đặc biệt là các bến khách ngang sông. Đồng thời, tập trung thực hiện các dự án trọng điểm: dự án đường 319 nối ra cao tốc TP.HCM – Long Thành – Dầu Giây, dự án xây dựng tuyến đường kết nối vào cảng Phước An, dự án Hương lộ 10 từ trung tâm hành chính huyện Cẩm Mỹ đến giao QL.1 huyện Xuân Lộc, dự án đường nối từ cầu Bửu Hòa ra Quốc lộ 1k theo hình thức BT, dự án đường chuyên dùng vận chuyển vật liệu xây dựng xã Phước Tân theo hình thức BOT... cơ bản thực hiện bám sát theo kế hoạch.

Riêng đối với các dự án của Trung ương triển khai trên địa bàn tỉnh: tinh chỉ đạo Ngành Giao thông phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Bộ, chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

Công tác duy tu, bảo dưỡng cầu, đường bộ, đường thủy đảm bảo thực hiện theo đúng kế hoạch, đáp ứng giao thông được thông suốt và an toàn. Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông được triển khai liên tục với nhiều giải pháp đồng bộ, tiếp tục phát huy hiệu quả, hạn chế tối đa tình trạng xe quá tải, góp phần bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông và giảm tai nạn giao thông. Tỉnh đã ban hành Kế hoạch tăng cường công tác tổ chức, quản lý xe đưa rước học sinh năm học 2019-2020 nhằm đảm bảo an toàn trong hoạt động đưa rước học sinh.

Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, siết chặt quản lý hoạt động vận tải và kiểm soát tải trọng phương tiện được triển khai liên tục với nhiều giải pháp đồng bộ, tiếp tục phát huy hiệu quả, hạn chế tối đa tình trạng xe quá tải, góp phần bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông và giảm tai nạn giao thông.

Hoạt động vận tải trên địa bàn năm 2019 tương đối ổn định, nhu cầu vận tải hàng hóa và hành khách lưu thông chuyên biến tích cực, các ngành sản xuất công nghiệp phát triển nên nhu cầu vận tải và dịch vụ vận tải tăng góp phần tăng doanh thu vận tải. Dự ước so với cùng kỳ, năm 2019 vận tải hành khách tăng 6,25 về vận chuyển, 6,34% về luân chuyển, đối với hàng hóa tăng 6,05% về luân chuyển và tăng 6,42% về vận chuyển.

**5. Đầu tư phát triển toàn xã hội:** Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2019 đạt khoảng trên 91.335 tỷ đồng, đạt kế hoạch, tương đương so cùng kỳ. UBND tỉnh tập trung chỉ đạo thực hiện và giải ngân nguồn vốn đầu tư từ ngân sách đảm bảo tiến độ yêu cầu.

**6. Hoạt động thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp:** Thu hút đầu tư trong nước dự ước là 34.000 tỷ đồng, đạt 340% kế hoạch năm, tăng 23,6% so cùng kỳ; Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) 1.450 triệu USD, đạt 145% so kế hoạch năm, bằng 75,7% so cùng kỳ. Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới ước đạt 3.850 doanh nghiệp, tăng 9,4% so với cùng kỳ với tổng vốn đăng ký ước đạt 34.000 tỷ đồng.

### **7. Về Phát triển khu công nghiệp:**

Trên địa bàn tỉnh có 32 KCN đã được thành lập thu hút khoảng 78,5% diện tích đất cho thuê, có 42 quốc gia và vùng lãnh thổ hoạt động đầu tư với tổng số trên 1.729 dự án (bao gồm các dự án do nhà đầu tư trong nước đầu tư vào KCN), trong đó số dự án của các quốc gia Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật và các nước đến từ khối Asean chiếm tỷ lệ cao.

Về triển khai **Đề án chuyển đổi công năng KCN Biên Hòa 1:** ngày 29/10/2019 UBND tỉnh có văn bản số 12496/UBND-KTNS chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, UBND thành phố Biên Hòa, Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp và các đơn vị liên quan căn cứ ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 7389/BKHĐT-QLKKT ngày 09/10/2019 triển khai thực hiện việc xây dựng Đề án điều chỉnh quy hoạch phát triển KCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Đề án chuyển đổi khu công năng Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa thành Khu đô thị- Dịch vụ - Thương mại và cải thiện môi trường.

- Về quy hoạch mở rộng các khu công nghiệp: Ngày 24/10/2019, UBND tỉnh đã có Thông báo kết luận số 12294/TB-UBND về buổi họp rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Theo đó, chỉ đạo UBND các huyện và thành phố tiếp tục rà soát hiện trạng, hoàn chỉnh đề án bổ sung quy hoạch các khu công nghiệp trên địa bàn huyện, thành phố gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp hoàn chỉnh đề án báo cáo UBND tỉnh.

## **7. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên môi trường:**

### **7.1 Công tác quản lý đất đai:**

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là quản lý chặt chẽ công tác tách thửa đất, hạn chế việc hình thành các khu dân cư tự phát không đảm bảo kết nối hạ tầng khu vực gây phá vỡ cấu trúc quy hoạch.

- Chỉ đạo các địa phương đẩy nhanh tiến độ xử lý các tồn tại liên quan đến đất nông, lâm trường trên địa bàn, trong đó tập trung việc lập phương án sử dụng đất đối với các khu đất thu hồi bàn giao địa phương quản lý. Đến nay, thông qua 08/37 phương án, trong đó có 04/08 phương án đã được phê duyệt phương án sử dụng đất, còn 04 phương án đang tiếp tục rà soát hoàn thiện hồ sơ.

- Xem xét, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hỗ trợ dự án Khu dân cư, tái định cư Bình Sơn tại xã Bình Sơn; kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, kiểm đếm... để triển khai thực hiện Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành. Thực hiện điều chỉnh, bổ sung Quyết định về phân cấp việc quản lý, khai thác quỹ đất công trên địa bàn tỉnh, nhằm phân cấp cho các địa phương quản lý các khu đất công theo Phương án đã được phê duyệt. Thực hiện các nội dung chuẩn bị công tác xây dựng bảng giá đất tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020-2024.

### **7.2 Công tác quản lý tài nguyên và môi trường:**

- Tập trung rà soát, xử lý các trường hợp khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh, xử lý theo Nghị định 167/2018/NĐ-CP ngày 26/12/2018 quy định về việc hạn chế khai thác nước dưới đất.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 95/KH-STNMT ngày 15/3/2017 để triển khai thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 20/12/2016 của Tỉnh ủy về tăng cường quản lý khai thác và kinh doanh khoáng sản trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung rà soát, lựa chọn đơn vị tư vấn có trình độ năng lực chuyên môn về địa chất, thủy văn, môi trường để thực hiện xây dựng Đề án đánh giá tổng thể mức độ ảnh hưởng của hoạt động khai thác khoáng sản đến môi trường và sông Buông cụm mỏ Tam Phước, Phước Tân.

- Tập trung xử lý các cơ sở thuộc danh mục cơ sở gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Xem xét, lập thủ tục đưa 01 cơ sở ra khỏi danh mục cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, nâng tổng số cơ sở đã được chứng nhận hoàn thành khắc phục ô nhiễm môi trường là 155/157 cơ sở, đạt 98,7% (gồm: 86 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, 69 cơ sở gây ô nhiễm môi trường). Đối với 02 cơ sở còn lại, UBND tỉnh có văn bản số 2076/UBND-CNN ngày 27/02/2019 báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, chấp thuận đưa ra khỏi danh sách các cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng theo Quyết định 1788/QĐ-TTg ngày 01/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa có ý kiến.

- Tăng cường chỉ đạo các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh chấp hành tốt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Riêng đối với việc chôn lấp, tiêu hủy lợn bị bệnh dịch tả Châu Phi trên địa bàn, tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các địa phương thực hiện theo quy định. Đồng thời, thường xuyên chỉ đạo các cơ quan liên quan và chủ đầu tư tập trung đẩy nhanh việc thu gom, xử lý chất thải; xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn môi trường; lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu theo Nghị quyết đề ra.

## **II. LĨNH VỰC VĂN HÓA – XÃ HỘI:**

### **1. Hoạt động Văn hóa, thể thao:**

Tập trung công tác tuyên truyền các Nghị quyết của tỉnh, tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước.

Báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về kết quả thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban chấp hành Trung ương về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược văn hóa theo Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức cuộc triển lãm chuyên đề “Khát vọng độc lập, tự do, hạnh phúc nhìn từ những kỷ vật thêu của các chiến sĩ cách mạng trong nhà tù”; “Tổ chức Triển lãm ảnh và phim Phóng sự- Tài liệu trong cộng đồng Asean tại tỉnh Đồng Nai năm 2019 và tổ chức các hoạt động mừng các ngày Lễ lớn của đất nước.

Ban hành Hướng dẫn số 14/HD-BCĐ ngày 29/01/2019 về việc triển khai thực hiện tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Khu phố văn hóa” trên địa bàn tỉnh theo quy định của Chính Phủ tại Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018, đồng thời triển khai, hướng dẫn các huyện, thành phố triển khai thực hiện tại cơ sở. Đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh có 962/962 ấp, khu phố đăng ký tham gia thi đua xây dựng và giữ vững danh hiệu ấp, khu phố văn hóa (đạt 100%); 643.946/643.946 hộ đăng ký tham gia thi đua xây dựng gia đình văn hóa (đạt 100%); có 1.612/ 1.612 cơ quan, đơn vị đăng ký “Đạt chuẩn văn hóa” (đạt 100%); có 1.230/1.356 doanh nghiệp đăng ký “Đạt chuẩn văn hóa” (đạt 90,71%).

Công tác bảo tồn, trùng tu, tôn tạo, phát huy giá trị lịch sử văn hóa và công tác quản lý di sản văn hóa vật thể, phi vật thể tiếp tục được tập trung thực hiện.

Hoạt động thể dục - thể thao: tiếp tục duy trì các hoạt động thể thao quần chúng nhằm phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí, tập luyện thể dục thể thao của quần chúng nhân dân

### **2. Hoạt động Giáo dục- đào tạo; khoa học và công nghệ:**

#### **2.1 Lĩnh vực giáo dục – đào tạo**

Triển khai thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt các Đề án: Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018 – 2025, Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2019 – 2025, Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 –

2030 và Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông, công tác tư tưởng chính trị, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; phòng, chống bạo lực học đường; phòng, chống dịch bệnh.

Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực; đẩy mạnh thực hiện giáo dục hướng nghiệp, tư vấn tuyển sinh: đến cuối năm học 2018 – 2019, các trường đại học, phân hiệu trường đại học trên địa bàn tỉnh đào tạo 22.154 sinh viên, trong đó có 12.371 sinh viên tỉnh Đồng Nai. Trong năm học, tuyển mới 6.183 sinh viên, trong đó có 3.697 sinh viên tỉnh Đồng Nai.

Xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục theo các Chương trình, kế hoạch và Đề án đã được phê duyệt: kết quả, tính đến cuối năm học 2018 – 2019, trình độ đào tạo trên chuẩn của cán bộ quản lý giáo dục mầm non 91,02%, tiểu học 96,51%, THCS 97,32%, THPT 41,54%, GDTX 33,33%; cán bộ quản lý trường đại học đạt trình độ thạc sĩ 53,59%, đạt trình độ tiến sĩ 42,48%. Trình độ đào tạo trên chuẩn của giáo viên mầm non 54,12%, tiểu học 91,49%, THCS 77,31%, THPT 14,04%, GDTX 12,79%; giảng viên đại học đạt trình độ thạc sĩ 60,08% (riêng Đại học Đồng Nai đạt 88%), giảng viên đại học đạt trình độ tiến sĩ 13,42% (riêng Đại học Đồng Nai đạt 6%).

- Chỉ đạo chuẩn bị tốt kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2018 – 2019, kỳ thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2019 – 2020 và các điều kiện để khai giảng năm học 2019-2020, cụ thể:

+ Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2018-2019: đảm bảo an toàn, đúng quy chế với khoảng 27.700 thí sinh đăng ký dự thi.

+ Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2019 – 2020 có 21/48 trường THPT công lập tổ chức bằng hình thức thi tuyển. Có 19.072 học sinh đăng ký dự thi tuyển.

+ Chuẩn bị năm học 2019 – 2020, toàn tỉnh đã thành lập mới 02 trường tiểu học, 01 trường THCS; xây dựng mới cơ sở vật chất, khánh thành và đưa vào sử dụng 02 trường tiểu học, 01 trường THCS và 01 trường THPT. Xây dựng mới 369 phòng học, sửa chữa, cải tạo 650 phòng học, 106 nhà vệ sinh, 3.620 mét tường rào; đầu tư thiết bị dạy học, đồ chơi trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non,...

Thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa giáo dục, phát triển cơ sở giáo dục ngoài công lập, đa dạng hóa các loại hình đào tạo, mở rộng quy mô đào tạo: hiện trên địa bàn tỉnh, mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo ngoài công lập với 03 trường đại học, 26 trường THPT và trường phổ thông nhiều cấp học, 126 trường mầm non, mẫu giáo, 972 nhóm lớp mầm non độc lập tư thục. Số học sinh ngoài công lập mầm non chiếm 56,8%, tiểu học 3,47%, THCS 4,08%, THPT 25,44%, đại học 63,4%.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trường học, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển giáo dục mầm non: Tiếp tục duy trì kết quả trường học đạt chuẩn quốc gia trong hệ thống trường công



lập; Mầm non 123/225 trường, tỷ lệ 54,67%; tiểu học 148/290 trường, tỷ lệ 51,03%; THCS 105/175 trường, tỷ lệ 60,0%; THPT 26/47 trường, tỷ lệ 55,32%.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm văn hóa thể thao – học tập cộng đồng, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên; đẩy mạnh xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, kết quả:

+ Số đơn vị cấp xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi là 170/171, tỷ lệ: 99,42 %. Kết quả tỉnh đạt chuẩn PCGDMNT5T.

+ Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn PCGDTH Mức độ 2 là 11/11, tỷ lệ 100%; số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn PCGDTH Mức độ 3 là 9/11, tỷ lệ 81,81%. Kết quả PCGDTH của tỉnh đạt Mức độ 2.

+ Có 11/11 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở (PCGDTHCS) mức độ 1, tỷ lệ 100%; 06/11 huyện đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 2, tỷ lệ 54,55%; có 02/11 huyện đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 3, tỷ lệ 18,18%. Kết quả PCGDTHCS của tỉnh đạt Mức độ 1.

+ Về phổ cập giáo dục bậc trung học, đối với đơn vị cấp xã đang khó khăn, chưa đạt được yêu cầu có ít nhất 15% vào học các trường dạy nghề; đối với đơn vị cấp huyện, cấp tỉnh hiện chỉ đạt tiêu chuẩn về yêu cầu đạt và duy trì được chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục trung học cơ sở, chưa đạt được yêu cầu về tỷ lệ học sinh tiểu học học 2 buổi/ngày 50%, chưa đạt được yêu cầu tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia cấp tiểu học 80%, cấp THCS 70%, cấp THPT 80%.

## **2.2 Lĩnh vực khoa học và công nghệ:**

Quản lý 36 đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp tỉnh và 34 đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp cơ sở đang triển khai; thực hiện Dự án Điều tra, đánh giá trình độ công nghệ các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn tỉnh năm 2019 và các tiêu chí về tính toán tốc độ đổi mới công nghệ. Xây dựng Kế hoạch khảo sát điều tra đảm bảo về chất lượng xăng dầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2019.

Thực hiện Chương trình Khoa học và công nghệ hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; bảo hộ Sở hữu trí tuệ giai đoạn 2016-2020.

Xem xét, điều chỉnh quy định xây dựng và tổ chức hoạt động trạm cân đối chứng tại các chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Đơn đốc các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu gắn thiết bị ghi, in kết quả đo trước ngày 01/7/2019 theo quy định tại Thông tư 08/2018/TT-BKHCN ngày 15/9/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Hướng dẫn các đơn vị triển khai lộ trình chuyển đổi áp dụng TCVN ISO 9001:2015.

## **3. Hoạt động y tế:**

**Công tác phòng chống dịch bệnh:** Tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh, nhất là các bệnh thường gặp lúc giao mùa: Sốt xuất huyết, tay chân miệng, sởi, các loại cúm như: Zika, H7N9, MERS - CoV, Ebola. Các trung tâm y tế tăng cường giám sát, kịp thời phát hiện, đề ra các giải pháp phòng chống dịch bệnh

nhất là dịch sốt xuất huyết, tay chân miệng và sốt rét. Tính đến ngày 31/10/2019 số trường hợp mắc bệnh, cụ thể như sau:

- **Sốt xuất huyết:** Toàn tỉnh ghi nhận **17.308 trường hợp** mắc sốt xuất huyết, **tăng 1,99 lần** so với cùng kỳ 2018 (5.793 trường hợp); So với cùng kỳ năm 2018, số mắc sốt xuất huyết tăng ở 10/11 địa phương (trừ huyện Định Quán có số mắc giảm nhẹ).

Tử vong 03 trường hợp, tăng 01 trường hợp so với cùng kỳ 2018 (02 trường hợp). Đạt chỉ tiêu khống chế tỷ lệ chết/ mắc do sốt xuất huyết <0,09%.

Số trường hợp mắc/100.000 dân là **553 trường hợp**, tăng 1,95 lần so với cùng kỳ 2018 (187 trường hợp). Địa phương có số mắc/100.000 dân cao nhất là: huyện Cẩm Mỹ, Long Thành, Trảng Bom, Nhơn Trạch.

Phát hiện 2731 ổ dịch sốt xuất huyết, trong đó xử lý 2631 ổ dịch, đạt 96,33%.

Hoạt động phun hóa chất, dập dịch diện rộng, diệt lăng quăng: Tổ chức phun hóa chất chủ động diện rộng phòng chống SXH – Zika, huy động cộng đồng tổng vệ sinh, diệt lăng quăng tại các hộ gia đình trên địa bàn tỉnh. Tổng số hộ được xử lý phun hóa chất là 59.000 hộ.

- **Tay chân miệng:** Ghi nhận 8.542 trường hợp mắc TCM, **giảm 17,94%** so với cùng kỳ năm 2018 (10.410 trường hợp). Không ghi nhận trường hợp mắc bệnh tử vong.

Số mắc/100.000 dân bệnh TCM là **272 trường hợp**, giảm 19% so với cùng kỳ 2018 (336 trường hợp). Địa phương có số mắc/100.000 dân cao nhất là huyện Vĩnh Cửu, Trảng Bom, thành phố Biên Hòa,... So với trung bình 5 năm giai đoạn 2014-2018 số mắc giảm 75%, đạt so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2019.

Thực hiện giám sát, hỗ trợ hoạt động phòng chống bệnh TCM tại 11/11 địa phương, giám sát công tác xử lý ca bệnh và ổ dịch tại các xã/phường có số ca mắc cao; tổ chức chiến dịch vệ sinh, khử trùng phòng, chống bệnh Tay chân miệng tại các trường mầm non, mẫu giáo, nhà trẻ trên địa bàn tỉnh năm học 2019-2020.

- **Sởi:** Toàn tỉnh ghi nhận **1.756 trường hợp** mắc Sởi, tăng 3,58 lần so với cùng kỳ năm 2018 (383 trường hợp); Trong đó địa phương có số mắc cao nhất là TP. Biên Hòa và huyện Long Thành Nhơn Trạch, Trảng Bom. Không ghi nhận trường hợp mắc bệnh tử vong.

Số mắc Trung bình mỗi tháng là 176 trường hợp, cao nhất tại thời điểm tháng 1 là 444 trường hợp, hiện nay đang có xu hướng giảm dần. Số mắc tập trung chủ yếu ở độ tuổi dưới 5 tuổi.

Công tác điều tra, giám sát xử lý ổ dịch Sởi: Điều tra, lập danh sách đối tượng từ 12 tháng đến 60 tháng tuổi và từ 6 đến 15 tuổi trên địa bàn tỉnh. Tổ chức tiêm vét vắc xin Sởi –Rubella trên địa bàn toàn tỉnh.

**Công tác khám, chữa bệnh và cung ứng thuốc:** Tổ chức cấp cứu, khám, chữa bệnh kịp thời và đúng quy chế chuyên môn, các bệnh viện tiếp tục thực hiện tốt Đề án Bệnh viện vệ tinh, Đề án 1816, triển khai nhiều kỹ thuật mới, “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”. Thực hiện công tác khám, chữa bệnh đúng quy trình khám, chữa bệnh, chỉ định xét nghiệm cận lâm sàng, sử dụng thuốc và các thủ tục thanh quyết toán bảo hiểm y tế.

**Công tác bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội:** Tiếp tục thực hiện đẩy mạnh giao dịch điện tử trong lĩnh vực thu Bảo hiểm xã hội Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, cấp sổ Bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế và giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội... Đồng thời, tập trung phát triển các đối tượng tham gia BHYT theo hộ gia đình và nhóm học sinh, sinh viên... Kết quả, dự ước năm 2019, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 87,1%, tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 48,5%, tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 45,8%.

#### **4. Các hoạt động chính sách an sinh xã hội:**

##### **4.1 Công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề:**

- **Công tác giải quyết việc làm:** Dự ước thực hiện cả năm 2019 giải quyết việc làm cho 80.000 lượt người, đạt 100% kế hoạch.

Tổ chức Lễ phát động hưởng ứng Tháng An toàn, vệ sinh lao động năm 2018 với sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; đồng thời, tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động cho cán bộ cấp huyện, cấp xã, cán bộ quản lý doanh nghiệp làm công tác liên quan đến an toàn, vệ sinh lao động.

- **Công tác đào tạo nghề:** Trong năm 2019, ước tuyển mới 76.300 người, trong đó: trình độ cao đẳng: 8.200 người/năm với 110 ngành nghề đào tạo trình độ cao đẳng; Đào tạo trình độ trung cấp: khoảng 10.500 người/năm với 93 ngành nghề đào tạo trình độ trung cấp; Đào tạo trình độ Sơ cấp và đào tạo thường xuyên dưới 3 tháng: 57.600 người/năm với 98 ngành nghề đào tạo trình độ sơ cấp.

Số người tốt nghiệp là ước thực hiện là 59.325 người tốt nghiệp các khóa đào tạo, đạt 89,48% kế hoạch năm 2019 và cao hơn so với cùng kỳ năm 2018 là 2,37%, trong đó: Cao đẳng: 4.262 người, Trung cấp: 5.424 người, sơ cấp và đào tạo thường xuyên: 49.439 người (Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn: 2.547 người).

##### **4.2 Công tác an sinh xã hội**

- **Công tác giảm nghèo:** Dự ước năm 2019, thực hiện đạt chỉ tiêu Giảm 0,3 tỷ lệ hộ nghèo (tương ứng 2.400 hộ nghèo); giảm 0,5 tỷ lệ hộ cận nghèo (tương ứng 4.000 hộ cận nghèo) theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều.

- **Công tác cai nghiện phục hồi và quản lý sau cai nghiện:** tỷ lệ cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập là 7,5%; tỷ lệ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện là 12,5%, trong đó: tỷ lệ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng đạt 8,2%, tỷ lệ cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy là 4,3%.

#### **5. Công tác nội vụ- ngoại vụ:**

##### **5.1 Công tác nội vụ:**

Tổ chức Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng năm 2019, Chương trình Đào tạo phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 – 2020. Tổ chức thành công kỳ thi tuyển công chức năm 2019, với 490 tham dự thi có 120 thí sinh trúng tuyển.

Trình HĐND tỉnh thông qua Đề án thành lập ấp đối với các xã có liên quan đến Cảng hàng không quốc tế Long Thành và ấp 7 xã Đắc Lua, huyện Tân Phú; Đồng thời,

chuẩn bị hồ sơ Đề án thành lập thị trấn Long Giao trình HĐND tỉnh xem xét; ban hành quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã đối với huyện huyện Thống Nhất và huyện Vĩnh Cửu.

Triển khai Bộ chỉ số cải cách hành chính cấp sở, cấp huyện năm 2019 và khảo sát ý kiến người dân. Hướng dẫn UBND cấp huyện xây dựng, đánh giá, công bố Bộ Chỉ số CCHC của UBND cấp xã. Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông rà soát kiến nghị, hỗ trợ cấu hình quy trình Trung tâm hành chính lĩnh vực đất đai trên phần mềm Egov.

Công tác cải cách hành chính được tập trung thực hiện kết quả chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Đồng Nai PCI năm 2018, Đồng Nai đạt 63,84 điểm, xếp hạng 26/63 tỉnh thành, xếp hạng khá (tăng 0,69 điểm nhưng thứ hạng không thay đổi so năm 2017); Chỉ số cải cách hành chính PAR-INDEX tỉnh Đồng Nai năm 2018 đạt 78,62/100 điểm, xếp vị trí 20, giảm mạnh so với năm 2017 (năm 2017 đạt 84,25/100 điểm, xếp thứ 3 cả nước); Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI), tỉnh Đồng Nai được xếp trong nhóm 14 tỉnh có chỉ số PAPI ở mức trung bình thấp. Tuy nhiên, so với chỉ số năm 2017 là 36,9, năm 2018 là 43,09 điểm.

Tổ chức Lễ công bố các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập, giải thể, điều chỉnh địa giới hành một số đơn vị cấp xã và thành lập thành phố Long Khánh; về điều chỉnh địa giới hành chính và thành lập một số đơn vị hành chính đô thị cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai. Kể từ ngày 01/7/2019, Đồng Nai có 11 đơn vị hành chính cấp huyện (09 huyện, 02 thành phố), 170 đơn vị hành chính cấp xã (122 xã, 40 phường và 08 đơn vị thị trấn).

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW trên địa bàn tỉnh.

## **5.2 Công tác ngoại vụ**

Ủy ban nhân dân tỉnh đón tiếp và xem xét, giải quyết: 106 đoàn nước ngoài vào làm việc, giảm 19 đoàn so với cùng kỳ, đến từ 28 quốc gia trên thế giới vào làm việc. Mục đích các đoàn vào chủ yếu liên quan đến lĩnh vực: Hoạt động Phi chính phủ, tổ chức hội thảo, lĩnh vực nông nghiệp, y tế, thương mại, giáo dục, báo chí...; xem xét, giải quyết 995 đoàn ra, xuất cảnh sang 35 quốc gia, vùng, lãnh thổ trên thế giới, giảm 07 đoàn, giảm 0,69% so với cùng kỳ. Mục đích các chuyến đi như: Tham dự hội nghị, hội thảo; xúc tiến thương mại; đào tạo, bồi dưỡng; học tập kinh nghiệm... xem xét, chấp thuận cho 73 thành viên thuộc 41 doanh nghiệp được sử dụng thẻ ABTC theo quy định.

Bên cạnh đó, tỉnh mở rộng thiết lập thành công mối quan hệ hợp tác kinh tế với các địa phương, đối tác nước ngoài mới có tiềm năng như: tỉnh Jeollanamdo – Hàn Quốc về lĩnh vực phát triển năng lượng điện và các ngành công nghiệp năng lượng mới và Công ty TNHH Bosch Việt Nam về lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng giáo viên của các cơ sở giáo dục dạy nghề trong tỉnh về kiến thức công nghệ 4.0; *thắt chặt quan hệ hợp tác hữu nghị với địa phương của các nước Lào, Campuchia, Hàn Quốc qua các hoạt động ngoại giao văn hóa sôi nổi và chương trình trao đổi công chức năm 2019 giữa tỉnh Đồng Nai với tỉnh Gyeongnam – Hàn Quốc* và thực hiện tái ký kết hợp tác với tỉnh Kampong Thom – Vương quốc Campuchia về lĩnh vực y

tế, giáo dục, nông nghiệp, giao lưu văn hóa, giao lưu nhân dân; tái ký kết với Trường Đại học Kyungsung - Công ty TNHH Hwa Seung Vina - Hàn Quốc hợp tác về lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực vào cuối năm 2019.

**6. Công tác tư pháp; thanh tra, tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng chống tham nhũng; công tác thi hành án:**

### **6.1 Công tác tư pháp**

Tăng cường công tác xây dựng, kiểm tra xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật, qua đó phát hiện các quy định còn chồng chéo, không còn phù hợp, ảnh hưởng tác động đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống người dân; kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ cho phù hợp hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, cụ thể: UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố Danh mục 87 văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực trong năm 2018 (trong đó 70 văn bản hết hiệu lực toàn bộ, 17 văn bản hết hiệu lực một phần) thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của HĐND, UBND tỉnh. Đồng thời, chỉ đạo Sở Tư pháp tăng cường phối hợp các Sở, ban, ngành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực Xây dựng, Giáo dục, Nội vụ, Tài nguyên và môi trường,...

Ban hành Quyết định công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai kỳ 2014 – 2018.

Thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Luật hòa giải ở cơ sở; Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 – 2021; Ban hành kế hoạch thực hiện đề án về tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt tù; người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ giai đoạn 2018-2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**6.2 Công tác thanh tra; tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng:**

- **Công tác thanh tra hành chính:** Trong năm ngành thanh tra thực hiện 79 cuộc tại 249 đơn vị trên các lĩnh vực (kỳ trước chuyển sang 21 cuộc). Trong đó, có 60 cuộc theo kế hoạch, đột xuất 19 cuộc. Đã kết thúc 67 cuộc và ban hành kết luận thanh tra 61 cuộc.

- **Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành:** thanh tra các Sở, ngành đã triển khai thực hiện 4.336 cuộc thanh tra, kiểm tra; số đối tượng thanh tra, kiểm tra 20.503 đơn vị, tổ chức, cá nhân; phát hiện 5.409 cá nhân, tổ chức, cơ sở kinh doanh vi phạm, lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu là lĩnh vực Giao thông đường bộ, đường thủy; An toàn bức xạ và đo lường; An toàn lao động; Trồng trọt và bảo vệ thực vật; Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế...ban hành 5.381 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên các lĩnh vực.

+ **Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo:** Bộ phận tiếp công dân toàn tỉnh đã tiếp 6.782 lượt với 7.146 người đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị về lĩnh vực hành chính, so với cùng kỳ năm 2018 tăng 951 lượt, tương ứng với tăng 16%. Trong năm 2019, phát sinh 58 lượt đoàn đông người với 864 người của 29 vụ việc đến Trụ sở Tiếp công dân tỉnh và cấp huyện và điểm tiếp công dân cấp sở ngành để khiếu nại, phản ánh, kiến nghị, so với cùng kỳ giảm 26 lượt đoàn, giảm

1.745 người; Lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị tiếp nhận 7.057 đơn, giảm 5% so với cùng kỳ, trong đó đơn đủ điều kiện xử lý 4.953 đơn (4.510 đơn không thuộc thẩm quyền xử lý, 443 đơn được ban hành quyết định thụ lý giải quyết theo thẩm quyền gồm: 390 khiếu nại, 46 đơn tố cáo, 07 đơn tranh chấp đất đai).

**+ Công tác phòng, chống tham nhũng:** Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng. Thực hiện công khai, minh bạch trên lĩnh vực hoạt động của địa phương, đơn vị theo quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng.

### **6.3 Công tác thi hành án:**

Công tác thi hành án dân sự trên địa bàn đã có những chuyển biến tích cực mạnh mẽ; ngay từ đầu năm 2019, các Cục Thi hành án dân sự đã có những chỉ đạo quyết liệt, Tập trung mọi nguồn lực hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao theo Quyết định của Tổng Cục Thi hành án Dân sự, nhất là giải quyết án có điều kiện; án tham nhũng; án chuyển kỳ sau; án tín dụng ngân hàng; tập trung giải quyết các vụ việc có liên quan bồi thường nhà nước.

Tập trung giải quyết các khiếu nại, tố cáo với tinh thần trách nhiệm cao, đúng pháp luật, tăng cường đối thoại trực tiếp, hướng dẫn, giải thích cho công dân thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, hạn chế phát sinh những vụ khiếu nại, tố cáo vượt cấp, phức tạp, kéo dài. Chủ động, tích cực đề xuất tham mưu cho cấp ủy và chính quyền địa phương, Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm các việc thi hành án dân sự trọng điểm, phức tạp, kéo dài trên địa bàn. Phấn đấu nâng cao chất lượng, tỷ lệ THADS xong về việc và về tiền trên tổng số án có điều kiện thi hành. Giảm số việc, tiền có điều kiện thi hành chuyển kỳ sau theo chỉ tiêu được giao.

### **7. Công tác dân tộc – tôn giáo tín ngưỡng:**

- Công tác dân tộc: Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và đời sống kinh tế của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh tiếp tục giữ vững ổn định; không có vụ việc vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội hay hoạt động truyền đạo trái phép xảy ra; đồng bào an tâm lao động sản xuất và sinh hoạt.

- Công tác tôn giáo: tình hình hoạt động của các tôn giáo trên địa bàn tỉnh cơ bản tuân thủ pháp luật, các lễ nghi tại cơ sở thờ tự diễn ra theo nội dung, chương trình đã thông báo, các hoạt động ngoài cơ sở thờ tự theo đúng nội dung, chương trình đã đăng ký và được chấp thuận.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo cho chức sắc, tu sĩ Phật giáo tại trường hạ Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh; tuyên truyền phổ biến pháp luật tại các Trường hạ Phật giáo, triển khai môn Pháp luật Việt Nam tại Trường Trung cấp Phật học tỉnh, Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc.

## **III. VỀ QUỐC PHÒNG - AN NINH:**

### **1. Về quốc phòng – an ninh:**

Triển khai thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh năm 2019, hoàn thành chỉ tiêu giao quân, chọn và gọi công dân nhập ngũ đạt chỉ tiêu ở 3 cấp (tỉnh, huyện, xã);

Tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Đồng Nai 2019; duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, lực lượng trực chiến ở các cấp; sẵn sàng lực lượng, phương tiện ứng phó các tình huống xảy ra, bảo vệ an toàn các mục tiêu quan trọng, các khu vực trọng điểm trên địa bàn tỉnh, phòng chống giảm nhẹ thiên tai - tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ.

Tính đến 31/10/2019, phạm pháp hình sự xảy ra 1.267 vụ, so với cùng kỳ năm 2018 tăng 44 vụ (+3,6%). Phát hiện, bắt xử lý 448 vụ/1.987 đối tượng có hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép chất ma túy, so với cùng kỳ năm 2018 phát hiện ít hơn 43 vụ (-8,76%) và nhiều hơn 451 đối tượng (+29,34%). Tai nạn giao thông xảy ra 266 vụ, giảm 20 vụ (-7,00%), làm chết 210 người, giảm 07 người (-3,23%) và làm bị thương 152 người, giảm 22 người (-12,64%), so với cùng kỳ năm 2018.

Đã điều tra làm rõ 1.180/1.414 vụ vi phạm pháp luật về trật tự xã hội, đạt tỷ lệ 83,45%, bắt, xử lý 2.273 đối tượng (trong đó tỷ lệ điều tra các vụ án hình sự đạt 81,53%, tỷ lệ điều tra các vụ án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt 98,46%). Kết quả giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố: Tổng số tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố phải xử lý, giải quyết trong kỳ 2.440 tin (tiếp nhận mới 1.995 tin), đã xác minh 1.940 tin (đạt tỷ lệ 79,51%).

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

##### **1. Kết quả đạt được:**

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2019 trên địa bàn tỉnh tiếp tục chuyển biến tích cực, các ngành, lĩnh vực chủ yếu tiếp tục tăng trưởng tốt: dịch vụ du lịch được quan tâm phát triển; môi trường kinh doanh tiếp tục được cải thiện, số doanh nghiệp thành lập mới và số dự án đầu tư thuộc khu vực nước ngoài tăng. Hoạt động thông tin, tuyên truyền, văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch diễn ra sôi động, phong phú. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo đảm an toàn thực phẩm được tăng cường. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác đối ngoại được chú trọng triển khai.

##### **2. Khó khăn, thách thức:**

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, thách thức cụ thể:

- Kim ngạch xuất khẩu tăng chậm, nguyên nhân do ảnh hưởng của một số mặt hàng nông sản xuất khẩu truyền thống giá thế giới giảm như: Hạt điều, tiêu, cà phê, cao su... và ảnh hưởng chiến tranh thương mại Mỹ Trung đã ảnh hưởng đến thị trường xuất khẩu.

- Giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp, do chủ đầu tư chưa quyết liệt trong việc yêu cầu các nhà thầu thi công đảm bảo đúng tiến độ thi công; công tác thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng các địa phương triển khai còn chậm gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện của dự án.

- Những tháng đầu năm 2019 nắng nóng kéo dài nên ảnh hưởng đến việc gieo trồng, cũng như sinh trưởng của cây trồng vụ Đông xuân; dịch bệnh trên đàn vật nuôi tuy được kiểm soát, nhưng dịch tả lợn Châu Phi đã xâm nhập vào các địa phương trong tỉnh; tình trạng ô nhiễm nguồn nước dẫn đến cá chết hàng loạt trên Sông La Ngà vào đầu mùa mưa tiếp tục tái diễn.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định, chế độ, chính sách về pháp luật lao động, an toàn vệ sinh lao động đã được thực hiện thường xuyên, tuy nhiên các chủ doanh nghiệp trên địa bàn chưa triển khai thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về an toàn vệ sinh lao động cho người lao động.

- Nguy cơ bùng phát các dịch bệnh nguy hiểm, số người mắc bệnh cao như: sốt xuất huyết, sởi do điều kiện vệ sinh môi trường nói chung và điều kiện về nhà ở, vệ sinh của các hộ gia đình ở khu vực nông thôn, khu dân cư nghèo, khu nhà trọ của công nhân... còn thấp và tình hình biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp.

- Việc rà soát, xử lý giải quyết các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh tiến độ xử lý vẫn còn chậm.

## Phần thứ hai

### **CÁC CHỈ TIÊU NHIỆM VỤ, CHỦ YẾU NĂM 2020**

#### **I. DỰ BÁO BỐI CẢNH THẾ GIỚI, TRONG NƯỚC, TRONG TỈNH**

##### **1. Bối cảnh thế giới và trong nước**

Tình hình quốc tế, khu vực dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; cơ hội, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Ở trong nước, kế thừa những thành tựu của hơn 30 năm đổi mới, nền kinh tế nước ta từng bước được cải thiện theo hướng phát triển ổn định. Tuy nhiên, vẫn còn những tồn tại, hạn chế, quy mô kinh tế còn khiêm tốn, độ mở kinh tế lớn, nhiều ngành, lĩnh vực tiếp tục chịu tác động nhiều chiều từ bên ngoài. Dự kiến tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2020 phấn đấu đạt khoảng 6,8% so với năm 2019.

##### **2. Bối cảnh trong tỉnh**

Năm 2020, là năm có ý nghĩa quan trọng, năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X; Nghị quyết số 179/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh 05 năm 2016 - 2020. Bên cạnh những điều kiện thuận lợi; tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh cũng đối mặt với những khó khăn và thách thức, đó là: Hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của tỉnh; thiên tai, dịch bệnh vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống dân cư; tiến độ thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước còn chậm; nhiều vấn đề xã hội chưa được giải quyết triệt để dẫn đến tình trạng khiếu kiện đông người.

#### **II. MỤC TIÊU NHIỆM VỤ VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020**

##### **1. Mục tiêu tổng quát năm 2020**



Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đột phá; tái cơ cấu kinh tế và các ngành, lĩnh vực. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh; quyết liệt thực hiện các dự án, công trình trọng điểm; tăng cường huy động các nguồn lực xây dựng các khu vực động lực phát triển du lịch và các dịch vụ phục vụ du lịch; tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Chủ động tích cực hội nhập quốc tế. củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

## **2. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2020:**

### **a. Các chỉ tiêu kinh tế (6 chỉ tiêu)**

- Tổng sản phẩm trên địa bàn - GRDP tăng 8-9% so với năm 2019.
- GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành) đạt khoảng 5.300 USD (tương đương khoảng 124 triệu đồng/người).
- Kim ngạch xuất khẩu tăng 10% - 11% so với năm 2019.
- Tổng vốn đầu tư phát triển huy động toàn xã hội năm 2020 khoảng 90.000 – 91.000 tỷ đồng, chiếm khoảng 23,2% GRDP.
- Hoàn thành và đưa vào sử dụng 456 căn nhà ở xã hội.
- Tổng thu ngân sách đạt dự toán được giao.

### **b. Các chỉ tiêu xã hội (13 chỉ tiêu)**

- Phần đầu trong năm 2020, toàn tỉnh có 5-7 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2020 còn 1,0 %.
- Giữ tỷ lệ lao động không có việc làm khu vực đô thị ở mức 2,4%.
- Phần đầu giảm 0,19% tỷ lệ hộ nghèo (tương ứng 1.500 hộ nghèo); giảm 0,25% tỷ lệ hộ cận nghèo (tương ứng 2.000 hộ cận nghèo) theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 82%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 65%; Tỷ lệ tuyển sinh đào tạo từ trung cấp nghề trở lên trên tổng số người được tuyển sinh trong năm đạt 25%.
- Số Bác sỹ trên 1 vạn dân là 8,5 Bác sỹ; Số giường bệnh trên 1 vạn dân đạt 30 giường.
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cân nặng theo độ tuổi giảm còn 8%.
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng chiều cao theo độ tuổi giảm còn 22,5%.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 90,7%.
- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội 55%; Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp là 47%.

- Đạt trên 95% ấp, khu phố; trên 98% hộ gia đình đạt danh hiệu ấp, khu phố, hộ gia đình văn hóa và 100% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa (riêng doanh nghiệp đạt 72%).

- Tỷ lệ dân cư sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn QC02, trong đó: tỷ lệ dân cư nội thành, nội thị trên 90%, dân cư nông thôn là 80%.

- Phần đầu tỷ lệ cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập là 7,5%; tỷ lệ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện là 12,5%, trong đó: tỷ lệ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng đạt 8,2%, tỷ lệ cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy là 4,3%.

### **c. Các chỉ tiêu về môi trường (3 chỉ tiêu)**

- Thu gom và xử lý 100% chất thải y tế; 100% chất thải nguy hại; 100% chất thải công nghiệp không nguy hại; 100% chất thải rắn sinh hoạt, trong đó đảm bảo tỷ lệ chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt dưới 15%.

- 100% các khu công nghiệp đang hoạt động trên địa bàn có trạm xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn môi trường; 100% khu công nghiệp có nước thải ổn định được lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động.

- Giữ độ che phủ cây xanh đạt 52%; ổn định tỷ lệ che phủ của rừng đạt 29,76%.

### **d. Các chỉ tiêu về quốc phòng, trật tự xã hội (6 chỉ tiêu)**

- Hoàn thành chỉ tiêu giao quân do Quân Khu giao.

- Giảm ít nhất 3% số vụ tội phạm hình sự (trừ tội phạm ma túy).

- Phát hiện và xử lý tội phạm ma túy nhiều hơn 5%.

- Giảm từ 5-10% số vụ, số người chết, bị thương do tai nạn giao thông.

- Phần đầu xử lý 90% trở lên tin báo, tố giác tội phạm; đạt tỷ lệ điều tra, khám phá các loại án từ 75% trở lên, tỷ lệ điều tra các vụ án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng từ 95% trở lên.

- Tổ chức thi hành án dân sự xong trên tổng số án có điều kiện thi hành; Giảm số án thi hành chuyển kỳ sau: phần đầu hoàn thành chỉ tiêu giao theo Quyết định giao của Tổng Cục thi hành án dân sự.

## **III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẦN TẬP TRUNG THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020:**

### **1. Về phát triển kinh tế:**

- Thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng, chú trọng các lĩnh vực sản xuất, nhất là các lĩnh vực ưu tiên. Kiểm soát chặt chẽ tín dụng, hạn chế tín dụng đen. Điều hành ngân sách chặt chẽ, kỷ luật, kỷ cương. Tập trung chống thất thu, chuyên giá, trốn lậu thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; có chính sách nuôi dưỡng nguồn thu để phát triển.

- Thực hiện lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo quy định của Luật Quy hoạch để làm căn cứ lập Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công cho giai đoạn tiếp theo. Tập trung rà soát, triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, nhất là về thủ tục hành chính, quy định pháp

lý trong các lĩnh vực quy hoạch, đầu tư, xây dựng, đất đai,...; Huy động hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh, các dự án kết nối vùng trọng điểm phía nam; dự án Cảng hàng không Quốc tế Long Thành.

Đẩy mạnh đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất nông, lâm, thủy sản; phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ, xuất khẩu phù hợp với điều kiện địa phương, sản phẩm, ngành hàng và nhu cầu thị trường; Nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh và khả năng tiếp cận thị trường cho sản phẩm từ khu vực nông thôn, thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm có lợi thế. Chủ động phòng, chống thiên tai, kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đã được phê duyệt. Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, trong đó tập trung hoàn thành các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

Tập trung đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo đúng định hướng của tỉnh, ưu tiên phát triển ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chủ lực.

Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phát triển thị trường trong nước gắn với bảo đảm cân đối cung cầu, nhất là đối với các mặt hàng thiết yếu. Ưu tiên phát triển những ngành dịch vụ có lợi thế, có giá trị gia tăng cao như dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe; tài chính, ngân hàng; hàng hải, logistics;... Chú trọng đầu tư phát triển hạ tầng du lịch và các dịch vụ phục vụ du lịch; thực hiện tốt kết nối các phương thức vận tải, ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý, điều hành, giảm chi phí logistics,...

Chú trọng phát triển bền vững nguồn hàng xuất khẩu, vận dụng phù hợp pháp luật trong nước và các quy định, cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO để bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp và người dân trong nước. Tận dụng tối đa các lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đem lại, trong đó có Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA).

Tập trung hoàn thành cơ cấu lại ba lĩnh vực trọng tâm gồm: cơ cấu lại đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước và các tổ chức tín dụng.

Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính và sử dụng có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại các Sở, ngành và địa phương, kết nối công thông tin một cửa tỉnh; tập trung nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho doanh nghiệp, nhất là những dịch vụ có số lượng hồ sơ phát sinh lớn.

Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, hợp tác xã; thực hiện có hiệu quả đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết Trung ương và Chương trình hành động của Chính phủ, Tỉnh ủy.

## **2. Về phát triển văn hóa - xã hội**

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ, hiệu quả chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, ưu tiên nguồn lực phát triển các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu

số, vùng khó khăn. Tăng cường công tác giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động.

- Quan tâm chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, thanh thiếu niên, phụ nữ; làm tốt công tác bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội. Tích cực triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết Trung ương, Tỉnh ủy về cải cách chính sách tiền lương, chính sách bảo hiểm xã hội.

- Đẩy mạnh các giải pháp phát triển nhà ở xã hội tại khu vực đô thị, nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; thực hiện có hiệu quả các chính sách khuyến khích phát triển nhà cho thuê, nhà ở cho người có thu nhập thấp; kiểm soát chặt chẽ việc quy hoạch và khai thác, sử dụng hiệu quả quỹ đất đô thị dành để phát triển nhà ở xã hội. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các địa phương trong việc thực hiện các chương trình về nhà ở.

- Chủ động phòng chống dịch bệnh, tăng cường các hoạt động nâng cao sức khỏe; nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng sự hài lòng của người dân. Đổi mới đào tạo nhân lực y tế. Thúc đẩy xã hội hóa, hợp tác công tư trong y tế, tạo điều kiện để y tế tư nhân phát triển, tăng cường cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện có hiệu quả các nội dung của Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; chuẩn bị các điều kiện để triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội. Đẩy mạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo, tập trung khắc phục những hạn chế, bất cập trong dạy và học, thi cử; tăng cường an ninh, an toàn trong trường, lớp học; chú trọng xây dựng văn hóa học đường, trang bị kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương. Tiếp tục rà soát, xử lý hiệu quả vấn đề thừa, thiếu giáo viên cục bộ. Tập trung thực hiện có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, ưu tiên phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

- Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể và văn hóa dân tộc, dân tộc thiểu số. Nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hóa; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Thực hiện tốt các chính sách quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, giáo dục xây dựng và gìn giữ văn hóa trong nhân dân. Phát triển thể dục, thể thao cho mọi người và thể thao thành tích cao, chuyên nghiệp; chú trọng phát triển thể dục thể thao cơ sở.

### **3. Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.**

Xử lý nghiêm cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng; kiểm soát chặt chẽ cơ sở tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và các nguồn xả thải; tập trung xử lý rác thải đô thị, nông thôn, nhân rộng mô hình xử lý rác thải hiệu quả, bền vững. Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

Kiểm soát chặt chẽ môi trường tại khu, cụm công nghiệp và việc nhập khẩu phế liệu. Tăng cường điều phối, giám sát, giải quyết các vấn đề liên vùng, liên

ngành trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên (nhất là tài nguyên nước), bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Có biện pháp phù hợp để tích tụ, tập trung đất đai phục vụ thu hút đầu tư vào sản xuất nông nghiệp.

Chủ động phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; kịp thời, ứng phó, khắc phục hậu quả các sự cố, thiên tai và cứu nạn, cứu hộ, di dời dân cư khỏi vùng thiên tai, sạt lở đất, lũ quét, ổn định đời sống dân cư; phòng, chống sạt lở bờ sông, suối, kè sông, kè suối ở những vị trí xung yếu.

**4. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.**

Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực và xử lý nghiêm các vi phạm. Kiên quyết xử lý, khắc phục tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực và trên toàn xã hội; trước hết là trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Tăng cường kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm. Nghiêm túc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

**5. Xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, xây dựng, hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật; xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp.**

Tiếp tục thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW. Tổ chức thực hiện tốt Xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Thực hiện sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức; sắp xếp, bố trí số cán bộ, công chức cấp xã dồi dào; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn tỉnh theo tinh thần Nghị quyết Ủy ban Thường vụ Quốc hội, về thành lập, giải thể, điều chỉnh địa giới hành một số đơn vị cấp xã và thành lập thành phố Long Khánh; về điều chỉnh địa giới hành chính và thành lập một số đơn vị hành chính đô thị cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai.

Đẩy mạnh cải cách, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp; nâng cao chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; tăng cường quản lý nhà nước kết hợp với phát huy vai trò tự quản của các hội nghề nghiệp trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, bảo đảm hoạt động của các tổ chức này nề nếp, theo đúng quy định của pháp luật; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong

các lĩnh vực hành chính tư pháp. Tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự.

## **6. Về quốc phòng, an ninh và công tác đối ngoại**

Tiếp tục củng cố tiềm lực, quốc phòng an ninh, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn kết chặt chẽ với thể trận an ninh nhân dân, diễn tập khu vực phòng thủ. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chú trọng vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước; Bảo vệ vững chắc chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng, an ninh mạng, các sự kiện chính trị, ngày lễ lớn, hội nghị, các mục tiêu trọng điểm về an ninh quốc gia. Tạo chuyển biến tích cực, rõ nét về trật tự, an toàn xã hội; từng bước đẩy lùi, làm giảm các điều kiện nảy sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật; tập trung đấu tranh với các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm hình sự liên quan đến "tín dụng đen", cho vay lãi nặng, tội phạm ma túy, tội phạm công nghệ cao...; giảm thiểu tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông; tăng cường công tác phòng, chống cháy nổ.

Tiếp tục đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, tập trung tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng và đa dạng hóa thị trường, thu hút các nguồn vốn, công nghệ và du lịch. Triển khai đồng bộ công tác ngoại giao văn hóa, thông tin đối ngoại. Tiếp tục chú trọng và phát huy tiềm năng người Việt Nam ở nước ngoài.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện tình hình kinh tế - xã hội năm 2019; mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 của tỉnh Đồng Nai./.

### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UB.MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Giám đốc các Sở, Ban ngành;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, các phòng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**



**Cao Tiên Dũng**